BỘ ĐỀ ÔN THI NGỮ VĂN 9 VÀO 10 THEO CẤU TRÚC MỚI

ĐỀ SỐ 1

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội. Tại sao lại có được thành công to như vậy? Liên minh quân đội Mỹ - Anh trước khi tấn công đã có một sự chuẩn bị vô cùng kĩ lưỡng. Họ diễn tập rất nhiều lần, không chỉ diễn tập bình thường mà tập dượt cả phương hướng, địa điểm, thời gian, tất cả những việc cần làm khi tấn công. Cuối cùng, khi tấn công thực sự, thắng lợi như đã nằm gọn trong lòng bàn tay, thời gian tấn công chỉ lệch mấy giây so với kế hoạch. Đó chính là sức mạnh của sự chuẩn bị.

Người xưa đã dạy, biết lo xa sẽ tránh được tai họa. Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất. Một người có sự chuẩn bị càng kĩ lưỡng thì khả năng thành công càng cao. Chúng ta đều thuộc lòng câu ngạn ngữ: "Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ" hay "một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà". Đó chính là triết lí sâu xa về sự chuẩn bị.

Michael Jordan "không trung" là tuyển thủ vĩ đại nhất mọi thời đại trong lịch sử bóng rổ Mỹ, được tôn xưng là vua bóng rổ. Anh có đủ mọi tố chất và điều kiện của một ông vua bóng rổ, anh tham gia bất kì trận đấu nào thì tỉ lệ chiến thắng đều rất cao. Nhưng trước mỗi trận đấu, dù quan trọng hay thông thường, anh đều luyện tập kĩ càng. Anh tập ném bóng, tập các động tác cơ bản. Anh luôn là người luyện tập vất vả nhất trong đội bóng, cũng là người có sự chuẩn bị chu đáo nhất.

(Trích *Giáo dục thành công theo kiểu Harvard*,Tập 2, Vương Nghệ Lộ,
người dịch: Nguyễn Đặng Chi, NXB Lao động, 2016, trang 235 - 236)

Câu 1: Xác định các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích?

Câu 2: Theo tác giả, vì sao "*trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội*" và Michael Jordan *"được tôn xưng là vua bóng rổ"* ?

Câu 3: Nêu tác dụng của việc trích dẫn các câu ngạn ngữ trong văn bản?

Câu 4: Thông điệp nào của đoạn trích trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 : (2.0 điểm)

Em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến được trích dẫn từ phần **Đọc hiểu**:"*Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất*".

Câu 2 : (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về nhân vật Vũ Nương trong "Chuyện người con gái Nam Xương" của tác giả Nguyễn Dữ.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm

I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích: bình luận, chứng minh.	***0,5***
	2	Theo tác giả, *trận tấn công Normandy mang tính quyết định đã thành công vang dội* và Michael Jordan *được tôn xưng là vua bóng rổ* vì có sự chuẩn bị kĩ lưỡng, chu đáo.	***0,5***
	3	- Những câu ngạn ngữ: *+ Nuôi binh ngàn ngày, dụng binh một giờ* *+ Một phút huy hoàng trên sân khấu, mười năm khổ luyện trong cánh gà* - Tác dụng: khẳng định tính đúng đắn và độ tin cậy cao của vấn đề, tăng tính thuyết phục cho đoạn trích…	***0,5*** ***0,5***
	4	- HS lựa chọn thông điệp có ý nghĩa nhất. - HS lí giải hợp lí, thuyết phục.	***0,5*** ***0,5***
II.		**LÀM VĂN**	**7,0**
	1	**Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kiến được trích dẫn từ phần Đọc hiểu: *Chỉ có sự chuẩn bị kĩ lưỡng mới mang đến kết quả tốt nhất.***	***2,0***
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	***0,25***
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tầm quan trọng của sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đi tới thành công.	***0,25***
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề nghị luận. Dưới đây là một vài gợi ý: *** Giải thích** - *Sự chuẩn bị :* trang bị, tích lũy những gì cần thiết; xem xét, cân nhắc, tập dượt, dự tính các phương án khác nhau… trước khi hành động. - *Kĩ lưỡng :* chú ý đầy đủ đến từng chi tiết, cẩn trọng, *đến nơi đến chốn...* → Ý kiến khẳng định, đề cao tầm quan trọng, ý nghĩa, sự cần thiết của khâu chuẩn bị chu đáo. Chính khâu này sẽ giúp ta thành công. *** Dùng lí lẽ và dẫn chứng thực tế để làm sáng tỏ tính đúng đắn của ý kiến:**	***1,0***

		- Khi thực sự chú trọng việc chuẩn bị, thực tâm chuẩn bị kĩ lưỡng: đáp ứng được yêu cầu, hành động trơn tru, hiệu quả nhất; sẵn sàng ứng phó tốt nhất trước mọi tình huống; có thể đảm bảo sẽ không mắc sai lầm hoặc giảm sai sót đến mức tối thiểu… - Khi tỏ ra chủ quan, coi nhẹ công tác chuẩn bị, không chuẩn bị hoặc chuẩn bị một cách qua loa, hời hợt, không đầy đủ, thiếu chu đáo: dễ mắc sai lầm, phải gánh chịu thất bại… (*Những dẫn chứng thực tế đời sống*) - Chuẩn bị kĩ lưỡng không có nghĩa là chậm chạp, chần chừ; thiếu quyết đoán, mạo hiểm; bỏ lỡ cơ hội… - Phê phán những tư tưởng lệch lạc, những biểu hiện chủ quan… *** Bài học nhận thức và hành động** - Nhận thức rõ về bản thân để có những sự chuẩn bị cần thiết, đúng đắn. - Hành động kiên trì, tích cực để sự chuẩn bị có kết quả tốt.	
		d.Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	***0,25***
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	***0,25***
		Viết bài văn	10
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		<u>I. Mở bài:</u> - Giới thiệu tác phẩm, tác giả - Giới thiệu nhân vật: Vũ Nương là nhân vật chính trong truyện; là người phụ nữ bình dân có truyền thống tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất nhưng trong xã hội phong kiến nhưng chịu đau khổ. + Đọc "***Chuyện người con gái Nam Xương***" của Nguyễn Dữ ta thương nàng Vũ Thị Thiết đã chịu đựng nỗi đau oan khuất. **<u>II. Thân bài:</u>** ***1. Tóm tắt tác phẩm*** Vũ Nương nết na xinh đẹp. Trương Sinh cưới nàng về. Sau đó, Trương Sinh phải đi lính. Vũ Nương ở nhà chăm sóc mẹ già con trẻ. Bà mẹ vì quá nhớ con buồn rầu mà chết. Nàng	

ma chay tế lễ chu đáo. Vũ Nương hàng đêm thường chỉ bóng mình trên vách bảo với con đấy là cha Đản. Khi giặc tan trương Sinh trở về đứa trẻ không nhận là cha mình. Nghe nó kể lại Trương Sinh nghi ngờ vợ mình thất tiết, đánh đuổi vợ ra khỏi nhà. Vũ Nương thanh minh không được đành phải nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn. Cùng làng có người tên là Phan Lan vì cứu Linh Phi lúc hóa rùa đã được Linh Phi cứu sống, tình cờ gặp Vũ Nương ở thủy cung. Phan Lang trở về trần gian Vũ Nương gửi theo chiếc hoa vàng cùng lời nhắn Trương Sinh. Biết vợ bị oan Trương Sinh đã lập đàn giải oan bên bến Hoàng Giang. Vũ Nương hiện ra giữa dòng ngồi trên chiếc kiệu hoa đạ tạ chàng rồi biến mất.

2. Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương

a) Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương

* Người phụ nữ đẹp người, đẹp nết

- "vốn đã thùy mị, nết na lại thêm tư dung, tốt đẹp".
- Có tư tưởng tốt đẹp.
- Người vợ dịu hiền, khuôn phép: Chồng đi xa vẫn một lòng chung thủy, thương nhớ chồng khôn nguôi, mong chồng trở về bình yên vô sự, ngày qua tháng lại một mình vò võ nuôi con.
- Người con dâu hiếu thảo: Chăm nuôi mẹ chồng lúc đau yếu, lo việc ma chay, tế lễ chu toàn khi mẹ chồng mất.

* Người phụ nữ thủy chung

- Khi chồng ở nhà
- Khi tiễn chồng ra trận
- Những ngày tháng xa chồng
- Khi bị nghi oan
- Khi sống dưới thủy cung

* Người con dâu hiếu thảo

- Thay chồng chăm sóc mẹ khi mẹ đau ốm (lời nói của mẹ chồng).
- Lo liệu ma chay khi mẹ mất như với cha mẹ đẻ
- Là người mẹ yêu thương con: Một mình chăm sóc con nhỏ khi chồng đi vắng.
- Là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa, chọn cái chết để minh oan cho mình.
- Giàu lòng vị tha: Bị Trương Sinh đẩy đến đường cùng phải chét oan ức nhưng không oán trách, hận thù. Khi trương Sinh lập đàn giải oan ở bến song vẫ hiện về nói lời "đa tạ tình chàng"

b) Nỗi đau, oan khuất của Vũ Nương

- Người chồng đa nghi vì nghe lời con trẻ ngây thơ nên nghi oan, cho rằng nàng đã thất tiết.
- Nàng đau khổ, khóc lóc bày tỏ nỗi oan với chồng nhưng chồng vẫn không nghe còn mắng nhiếc, đánh và đuổi nàng

		đi. - Không thể thanh minh được, nàng tìm đến cái chết để tỏ bày nỗi oan ức của mình. *c) Khi chết rồi Vũ Nương vẫn thiết tha với gia đình, muốn trở về quê cũ* - Ở thuỷ cung, nàng vẫn nhớ quê hương, có ngày tất phải tìm về. - Tìm về là để giải bày nỗi oan với chồng, với mọi người. - Nhưng nàng không thể trở về với nhân gian được nữa. ***3. Nhận xét về nghệ thuật*** - Nhận xét về nghệ thuật: khai thác vốn văn học dân gian, sáng tạo về nhân vật... - Liên hệ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện nay **III. Kết bài:** - Khẳng định "***Chuyện người con gái Nam Xương***" là tác phẩm giàu tính hiện thực và giá trị nhân văn - Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương cũng chính là nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam cần được tôn vinh trong mọi thời đại.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 2

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Bạn không cần phải thắng bằng mọi giá

Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là: "Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?". Trong nhiều trường hợp, hai điều này thường không đi cùng nhau.

Việc tỏ ra mình là người luôn đúng - nghĩa là người khác sai - sẽ đẩy chúng ta vào thế sẵn sàng tranh cãi với bất kỳ ai không cùng quan điểm. Và nếu tình trạng này cứ tiếp diễn sẽ khiến đầu óc chúng ta tốn rất nhiều năng lượng cũng như làm chúng ta xao nhãng với cuộc sống xung quanh. Mặc dù vậy, nhiều người vẫn dành rất nhiều thời gian và công sức để chứng minh (hay bảo vệ) quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai. Vô tình hay hữu ý, nhiều người tin rằng việc đưa ra ý kiến riêng "đúng đắn" sẽ giúp người khác điều chỉnh họ và học hỏi thêm nhiều điều. Thực ra, điều này hoàn toàn sai.

Bạn hãy nhớ lại xem, đã bao giờ bạn bị ai đó "sửa lưng" và bạn nói với họ: "Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!". Hoặc đã bao giờ có ai đó nói cảm ơn khi bạn phản đối họ hay chứng tỏ bạn đúng họ sai. Sự thật là đa phần chúng ta đều không thích bị người khác vạch ra sai lầm của mình. Con người luôn mong muốn người khác lắng nghe và được công nhận. Do đó, một người biết cách lắng nghe thường là người được yêu quý và tôn trọng. Những người có thói quen hay phản đối người khác thường chỉ nhận được phản ứng bực bội và bị lảng tránh.

(Richard Carlson - ***Tất cả đều là chuyện nhỏ***, NXB Tổng hợp Thành phố HCM, trang 35)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2. Theo em việc bảo vệ quan điểm của mình và cho rằng người khác đã sai là đúng hay sai? *(0,5 điểm)*

Câu 3.Xác định lời dẫn trực tiếp trong câu sau, chuyển thành lời dẫn gián tiếp: *Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là: "Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?".*

Câu 4. Em có đồng tình với quan điểm của tác giả cho rằng việc khẳng định mình luôn đúng và mình muốn được hạnh phúc thường không đi cùng nhau không? Vì sao? *(1,0 điểm)*

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: "*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!*".

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về khổ thơ sau trong bài *Đồng chí* của Chính Hữu:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!

Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu		**3.0**
1	Tác hại của việc tỏ ra mình là người luôn đúng là: - Tạo ra tâm thế sẵn sàng tranh cãi với người khác - Đầu óc tốn rất nhiều năng lượng - Sao nhãng với cuộc sống xung quanh	0.5
2	Học sinh có thể lập luận theo nhiều quan điểm khác nhau, song cần làm rõ được các ý: - Việc bảo vệ quan điểm của mình là đúng. Bởi đó là cách để khẳng định bản thân và cần thiết phải giữ vững lập trường, suy nghĩ của mình. - Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng cho rằng mình luôn đúng và người khác đã sai. Bởi vì sự đánh giá của mình về chính mình và người khác là sự đánh giá phiến diện. - Cho nên không nhất thiết trong mọi trường hợp cần bảo vệ quan điểm của mình và cố gắng chỉ ra người khác đã sai.	0.5

3	*"Tôi muốn mình luôn luôn đúng hay tôi muốn được hạnh phúc?".* - Chuyển: Một trong những câu hỏi quan trọng bạn có thể tự hỏi là bạn muốn mình luôn luôn đúng hay bạn muốn được hạnh phúc	1,0
4	Học sinh có thể đưa ra kiến giải riêng của mình và lập luận thuyết phục. Song cần làm rõ được các ý: - Việc khẳng định mình luôn đúng là thái độ hiếu thắng, tự kiêu tự đại không nên có trong giao tiếp. - Niềm hạnh phúc là cảm giác mãn nguyện khi chúng ta đạt được ước mơ trong cuộc sống. - Việc khẳng định mình luôn đúng không thể đem lại hạnh phúc cho con người bởi vì: + Tâm lí hiếu thắng có thể đem lại cho bạn cảm giác hãnh diện vui sướng nhất thời. Nhưng sẽ khiến bạn trở nên bị ghen ghét, xa lánh. + Bản thân mình không lắng nghe và nhận thấy lỗi sai của mình. + Khiến cho người khác thấy bực bội, không muốn lại gần	1,0
II. Làm văn		**2.0**
Câu 1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: "*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!*". *** Yêu cầu về hình thức:** - Đảm bảo bố cục đoạn văn: câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn - Trình bày câu văn mạch lạc, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa *** Yêu cầu về nội dung:** - Giải thích câu nói: là lời cảm ơn cần thiết khi có ai đó vạch ra lỗi sai của chính mình - Phân tích ý nghĩa của câu nói: + Câu nói đã khẳng định rằng: không phải mọi lúc bản thân mình luôn đúng. Do đó, khi được người khác chỉ ra sai lầm của mình cần biết lắng nghe để sửa lỗi + Biết nói lời cảm ơn khi có người giúp bạn sửa sai và hoàn thiện chính mình. Đó là lối ứng xử văn hóa - Bàn luận: + Trong giao tiếp, không ai luôn đúng hoặc luôn sai. Chúng ta nhất thiết cần phải lắng nghe quan điểm của người khác và nhìn thấy chỗ sai của mình.	0.25 0.25 0.5 0.5

	+ Trên thực tế, nhiều người luôn cố tỏ ra mình luôn đúng và phủ nhận người khác. Khi bị vạch ra sai lầm thì luôn cảm thấy khó chịu, ấm ức. Đó là thái độ tiêu cực, cần loại bỏ khi giao tiếp. - Bài học nhận thức và hành động: + Luôn học hỏi, lắng nghe từ người khác + Luôn cầu thị, tự sửa lỗi để hoàn thiện mình + Không nhất thiết phải thắng bằng mọi giá trong giao tiếp. Luôn khiêm tốn với chính mình, luôn khéo léo trong cách chỉ ra lỗi sai của người khác.	0.5
	Viết bài văn	10
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
	c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
	1. Mở bài - Giới thiệu tác giả, tác phẩm và 7 câu thơ đầu: Tác giả Chính Hữu – một nhà thơ, chiến sĩ đã xúc động mà sáng tác ra bài thơ. Tình đồng chí đồng đội sâu nặng dù trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn được thể hiện rõ nhất trong 7 câu thơ đầu cảu bài thơ **2. Thân bài:** *** Cảm nhận về nét đặc sắc nội dung: 7 dòng thơ đầu đã khái quát cơ sở hình thành của tình đồng chí** + Họ chung nguồn gốc xuất thân: đều là những người con của vùng quê nghèo khó, nơi "nước mặn đồng chua", "đất cày lên sỏi đá"-> Những vùng quê lam lũ, nghèo khổ, thời tiết khắc nghiệt. Họ đều là những người nông dân mặc áo lính, ra đi từ mảnh vườn thửa ruộng. - Họ ra đi từ khắp các phương trời,vốn là những người xa lạ, nhưng "không hẹn mà quen"-> họ cùng gặp nhau nơi tình yêu tổ quốc, lý tưởng cách mạng. + Họ cùng chung lý tưởng, nhiệm vụ chiến đấu: "Súng bên súng, đầu sát bên đầu": - Súng: tượng trưng cho nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ tổ quốc. - Đầu: tượng trưng cho lý tưởng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì tổ quốc. -> Điệp từ, hình ảnh thơ sóng đôi đã nhấn mạnh sự gắn kết những người lính khi họ cùng sát cánh bên nhau, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ, cùng chung lý tưởng + Họ cùng chung hoàn cảnh gian khổ khó khăn trong cuộc đời	

	người lính: đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ -> sự thiếu thốn, vất vả, gian khó của cuộc đời người lính đã gắn kết họ lại với nhau, thấu hiểu, thông cảm, thương yêu nhau thành đôi tri kỷ, hiểu mình, hiểu ta, tuy 2 mà 1. -> Tất cả những điều đó đã tạo nên tình đồng chí. + Đồng chí! - Đó là tình cảm cao đẹp, găn kết thiêng liêng giữa những người lính - đókhông chỉ là chung chí hướng, cùng mục đích mà hơn hết đó là tình tri kỉ đã được đúc kết qua bao gian khổ, khó khăn, cùng chia ngọt sẻ bùi với nhau. - Dòng thơ thứ 7 có kết cấu đặc biệt, thể hiện cảm xúc nghẹn ngào của Chính Hữu khi nhớ về những người đồng chí, đồng đội của minh. *** Cảm nhận về đặc sắc nghệ thuật:** - Thể thơ tự do, câu thơ dài ngắn khác nhau, phù hợp với dòng cảm xúc của tác giả. - Ngôn ngữ thơ bình dị, hàm xúc. - Hình ảnh thơ chọn lọc, sử dụng nhiều hình ảnh sóng đôi... - Cảm xúc dồn nén. - Sử dụng thành công thành ngữ dân gian... **3. Kết bài** - Ý nghĩa của bảy câu thơ đầu: Qua bảy câu thơ đầu của bài thơ "Đồng chí", Chính Hữu đã sử dụng nhiều hình ảnh chân thực, gợi tả và khái quát cao đã thể hiện được một tình đồng chí chân thực, không phô trương nhưng lại vô cùng lãng mạn và thi vị.	
	d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 3

ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây:

Khi nói đến ước mơ của mỗi người thì điều đầu tiên cần phải xác định đó không phải là những mong ước viển vông mà chính là mục đích con người đặt ra và cố gắng phấn đấu để đạt đến trong cuộc đời mình.

Đồng thời một yếu tố cũng hết sức quan trọng là cần phải xác định cách thức để đạt được mục đích đó, bởi không ai trong cuộc đời này lại không muốn đạt đến một điều gì đó. Sự khác biệt chính là ở phương thức thực hiện, cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người và điều này sẽ quyết định "đẳng cấp" về nhân cách của mỗi người.

Có người đi đến ước mơ của mình bằng cách trung thực và trong sáng thông qua những nỗ lực tự thân tột cùng. Đây là những người có lòng tự trọng cao và biết dựa vào sức của chính mình, tin vào khả năng của chính mình và sự công bằng của xã hội. Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.

Chính vì vậy họ là những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi", trở thành công cụ trong tay người khác hay giao phó tương lai của mình cho người khác. Sở dĩ như thế là bởi họ chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến, đồng thời cũng là những người xem phương tiện quan trọng như mục tiêu của cuộc đời mình.

(Nguồn: Lê Minh Tiến, *Đẳng cấp về nhân cách*, http://tuoitre.vn)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Câu 2. Xác định khởi ngữ trong câu sau: *Đối với họ, mục tiêu chưa chắc là điều họ quan tâm, cái họ quan tâm hơn chính là phương thế để đạt đến mục tiêu trong cuộc sống.*

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng: những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến?

Câu 4. Từ đoạn trích trên, hãy rút ra bài học có ý nghĩa nhất đối với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)***

Từ nội dung ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cách thức đạt đến ước mơ của mỗi người.

Câu 2 ***(5,0 điểm)***

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* - Phạm Tiến Duật, *Ngữ văn 9*, Tập 1)

=== Hết ===

Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu		**3.0**
1	Phương thức biểu đạt: nghị luận	0.5
2	Khởi ngữ: đối với họ	0.5
3	Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" chỉ tự hào với những gì do chính bản thân họ làm ra và đạt đến. Tác giả nói như vậy vì: - "Tầm gửi" là lối sống dựa dẫm vào người khác, là những người kém bản lĩnh, bất tài. - Những người không bao giờ chấp nhận sống trong thân phận "tầm gửi" là những người có lòng tự trọng, có ý thức về giá trị bản thân, luôn nỗ lực vươn lên để đạt được mục đích.	1,0
4	- Nỗ lực thực hiện ước mơ bằng chính khát vọng và khả năng của bản thân. - Tự tin, tự trọng làm nên giá trị con người.	1,0
II. Làm văn		**2.0**
Câu 1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh (chị) hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về câu nói: "*Cảm ơn bạn đã chỉ cho tôi thấy điều tôi sai!*". *** Yêu cầu về hình thức:** - Đảm bảo bố cục đoạn văn: câu mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn - Trình bày câu văn mạch lạc, lập luận rõ ràng, sáng nghĩa *** Yêu cầu về nội dung:** - Ước mơ là mong muốn đến những điều tốt đẹp ở tương lai. "Đẳng cấp" nhân cách chỉ mức độ cao về bản lĩnh, đạo đức, nhân cách của một con người. Cách thức thực hiện ước mơ của mỗi người sẽ cho thấy bản lĩnh, đạo đức, lối sống và giá trị đích thực của người đó. - Ước mơ hiện diện trong tất cả các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người. Nhờ có ước mơ con người có thể chinh phục tự nhiên, cải thiện đời sống, tạo nên những thành tựu về khoa học và công nghệ, làm nên cuộc sống tốt đẹp hơn... Thực tế cho thấy có nhiều cách thức để thực hiện những mong ước như tự thân theo đuổi mục tiêu đúng đắn, rèn luyện ý chí và	0.25 0.25 0.5

	nghị lực, nỗ lực phấn đấu không ngừng, tương tác trí tuệ tập thể… Nhưng cũng có trường hợp dựa dẫm, ỷ lại vào các mối quan hệ, dùng vật chất đánh đổi... - Cách thức chính đáng để chinh phục ước mơ không chỉ làm nên vinh quang và giá trị của ước mơ mà còn thể hiện sự trung thực, trong sáng, tài năng, ý chí... là biểu hiện của nhân cách, bản lĩnh, trí tuệ và đạo đức ở con người. -Từ đó, biết phê phán thói dựa dẫm, ỉ lại, thụ động, không có ước mơ, hoài bão; Cần sống có ước mơ và dám ước mơ. Tự trọng, tự tin khi thực hiện ước mơ của mình	0.5 0.5
	Viết bài văn	5
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
	c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
	1. Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm và đoạn thơ.(0,5 điểm) - Phạm Tiến Duật là một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mĩ cứu nước. Thơ Phạm Tiến Duật có giọng điệu tự nhiên, tinh nghịch mà sôi nổi, tươi trẻ, đã góp phần làm sống mãi hình ảnh thế hệ thanh niên thời chống Mĩ – đặc biệt là lớp trẻ ở tuyến đường Trường Sơn. - Bài thơ viết năm 1969, được in trong tập *Vầng trăng quầng lửa*. Ba khổ thơ cuối để lại ấn tượng trong lòng độc giả về cuộc chiến tranh ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn và phẩm chất cao đẹp của người lính lái xe. **2. Cảm nhận về đoạn thơ.**(4,0 điểm) **a. Hình ảnh những chiếc xe không kính**(0,5 điểm) - Những chiếc xe không kính là một hình ảnh thực, thực đến trần trụi: *cửa kính vỡ, không có đèn, không có mui, thùng xe xước*… tạo nên sự độc đáo của hình ảnh thơ phù hợp với tâm hồn ưa thích cái lạ của nhà thơ. - Qua hình ảnh những chiếc xe không kính đi từ trong bom rơi, vẫn băng ra chiến trường ta thấy được bức tranh hiện thực của đất nước trong đau thương mà anh dũng, hiên ngang. => Hình ảnh thực của những chiếc xe không kính góp phần làm nổi bật vẻ đẹp lãng mạn, dũng cảm của người lính lái xe, nổi bật chất thơ của tuổi trẻ hiên ngang, dũng cảm vượt qua thiếu thốn, gian khổ, hiểm nguy của chiến tranh. **b. Vẻ đẹp hình tượng người lính lái xe** (3,0 điểm) -Tình đồng chí đồng đội của người lính lái xe được nảy sinh và hình thành khi cùng trải qua chiến tranh ác liệt (1,0 điểm).	

+Các anh đã trải qua bom đạn của chiến tranh với tinh thần phơi phới. Trong bom đạn hiểm nguy những chiếc xe không kính vừa thoát khỏi cái chết trong gang tấc giờ đây đã họp thành đội ngũ anh hùng: đội ngũ của những chiếc xe không kính. Họ là những người từ bốn phương cùng lý tưởng chiến đấu, gặp nhau thành bạn bè.

+Tình thương yêu đồng chí đồng đội là bản chất, là sức mạnh của người lính không hề thay đổi. Cái "*bắt tay qua cửa kính vỡ rồi*" của những người lính chứa đựng sự động viên, thân thiện và cả một niềm tin chiến thắng.

=>Sự khốc liệt của chiến tranh đã tạo nên những tiểu đội xe không kính, đã gắn bó những con người có tinh thần sắt lửa lại với nhau như anh em, bè bạn cùng chung nhiệm vụ. Khó khăn, thử thách không chỉ giúp con người tôi rèn ý chí mà còn giúp cho tình bạn thêm gắn bó, keo sơn.

-Cuộc trú quân dã chiến của tiểu đội xe không kính ngắn ngủi mà thắm tình đồng chí, tình đồng đội (1,0 điểm).

+ Cảnh đoàn viên tri kỷ của người lính được gợi lên qua các chi tiết: "*bếp Hoàng Cầm", "chung bát đũa", "võng mắc chông chênh"*. Đời lính vốn giản dị, bình dị mà lại rất sang trọng, đàng hoàng, đậm đà tình cảm gia đình.Tiểu đội xe không kính đã trở thành một tiểu gia đình chan chứa tình thương.

+Sau một bữa cơm thân mật, một vài câu chuyện thân tình lúc nằm võng, những người lính trẻ lại lên đường. Tiễn phương vẫy gọi:

Lại đi, lại đi trời xanh thêm.

Điệp ngữ "*lại đi*" diễn tả nhịp bước hành quân, những cung đường, những chặng đường tiến quân lên phía trước của tiểu đội xe không kính. Hình ảnh "*trời xanh thêm*" là một nét vẽ tài hoa mang ý nghĩa tượng trưng sâu sắc: lạc quan, yêu đời, chứa chan hy vọng.

=>Đoạn thơ thể hiện đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần người lính thời đánh Mĩ rất độc đáo mà ta ít gặp trong thơ thời ấy.

-Ý chí chiến đấu vì giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1,0 điểm).

Chiếc xe đầy thương tích và chiến tích: *không kính, không đèn, không mui xe, thùng xe bị xước*. Chiếc xe vận tải quân sự mang tầm vóc những anh hùng lẫm liệt vô danh. "*Không*" mà lại "*có*", có "*một trái tim*" của người lính - trái tim rực lửa, sẵn sàng hy sinh, chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.Giọng thơ, ý thơ trở nên mạnh mẽ, hào hùng. Quyết tâm chiến đấu và chí khí anh hùng của người lính không có bom đạn nào của quân thù có thể làm lay chuyển được.

	=>Đoạn thơ có ba khổ, khổ nào cũng có hình ảnh chiếc xe và hình ảnh anh bộ đội, cái ác liệt cùng sự anh hùng. Từ những chiếc xe tải không kính trên tuyến đường Trường Sơn, ta thấy được tinh thần ung dung bình tĩnh, hiên ngang dũng cảm của người lính lái xe. Mỗi khổ thơ hiện lên một vẻ đẹp của người chiến sỹ: tình cảm đồng chí, đồng đội nồng ấm và tình yêu Tổ quốc thiêng liêng cao cả. **c. Nét đặc sắc nghệ thuật.** (0,5 điểm) - Khai thác chất liệu hiện thực của đời sống chiến tranh: những chiếc xe không kính và phẩm chất cao đẹp của người lính lái xe Trường Sơn. - Giọng điệu ngang tàng pha chất tinh nghịch, hóm hỉnh, đậm chất lính - Ngôn ngữ giản dị, mộc mạc đậm chất văn xuôi, hình ảnh thơ sáng tạo, độc đáo **3. Đánh giá chung**.(0,5 điểm) - Đoạn thơ giúp người đọc hiểu rõ hơn về hiện thực đất nước những năm đau thương mà anh hùng, hiểu rõ hơn về người lính lái xe – thế hệ trẻ thời chống Mĩtràn đầy khí phách và tâm hồn lãng mạn, biết sống đẹp, ý thức sâu sắc về trách nhiệm của tuổi trẻ trước vận mệnh của đất nước, trong gian khổ, hi sinh mà vẫn lạc quan phơi phới. - Đoạn thơ nói riêng, bài thơ nói chung tiêu biểu cho hồn thơ Phạm Tiến Duật khỏe khoắn, tự nhiên mang âm hưởng sử thi và cảm hứng lãng mạncủathơ ca cách mạng những năm kháng chiến chống Mĩ.	
	d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 4

Phần I: Đọc – Hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

"Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng "mắc bẫy" đến như thế…

Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng.

(...) Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi..."

(Trích*" Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã* – Nguồn www.vietgiaitri.com, 04/6/2015)

Câu 1 (0,5 điểm): Hãy chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (0,5 điểm): Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào để khẳng định *"Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá"*?

Câu 3(1,0 điểm): Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu văn sau: "*Đừng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đừng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi*"? Hãy phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ đó?

Câu 4(1,0 điểm): Thông điệp rút ra từ đoạn trích trên?

Phần II: Làm Văn (7,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của niềm tin trong cuộc sống

Câu 2(5 điểm): Cảm nhận của em về 2 khổ thơ sau trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận

Mặt trời xuống biển như hòn lửa
Sóng đã cài then, đêm sập cửa.
Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,
Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,
Cá thu biển Đông như đoàn thoi
Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng.
Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU	1	Phương thức biểu đạt chính là nghị luận.	0,5
	2	- Tác giả đã đưa ra những dẫn chứng sau: "*Về một bài toán đã áp dụng cách giải sai;về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân; một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng*"để khẳng định*"Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá"*	0,5
	3	***Học sinh trả lời được một trong ba phép tu từ sau:*** * Biện pháp tu từ: Điệp ngữ (Đừng để khi) ; điệp cấu trúc ngữ pháp (lặp CTNP); đối lập (tia nắng...đã lên><giọt lê....rơi). * Tác dụng: - Điệp ngữ ; điệp cấu trúc ngữ pháp: Tạo âm hưởng nhịp nhàng, cân đối. Nhấn mạnh, khuyến khích mọi người hãy từ bỏ những ưu phiền để sống vui vẻ, hòa nhịp với	1,0

		thế giới xung quanh… - Đối lập: Làm nổi bật sự trái ngược giữa ngoại cảnh với tâm trạng con người, nhằm khích lệ con người từ bỏ những ưu phiền, hướng đến cuộc sống vui tươi, ý nghĩa....	
	4	***Hs có thể trả lời nhiều cách như*** : Sống như thế nào để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ; đứng dậy sau khi vấp ngã để có cuộc sống tươi đẹp trong tương lai; có niềm tin vào cuộc sống……	1,0
II. LÀM VĂN	**1**	***Học sinh có thể có nhiều cách làm bài khác nhau nhưng cần đảm bảo được những yêu cầu sau:***	
		- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: có thể trình bày theo cấu cấu trúc diễn dịch, quy nạp…	0,25
		- Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận; Sau đây là một số gợi ý.	0,25
		- Nêu vấn đề nghị luận.	0,25
		-Niềm tin là hi vọng của con người vào những điều tốt đẹp vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống. - Chỉ khi có được niềm tin vào con người và cuộc đời thì những điều tốt đẹp mới có thể xuất hiện. - Chỉ khi giữ được niềm tin thì con người mới tạo nên kì tích, và hơn nữa, mới có thể thư thái và hạnh phúc dù ở trong nghịch cảnh. - Niềm tin là điều quan trọng nhưng nên tùy trường hợp để vận dụng, không nên đặt niềm tin mù quáng, thiếu căn cứ bởi điều đó sẽ phản tác dụng, sẽ đem đến sự hoài nghi, phủ nhận tất cả, sống thiếu lí tưởng sau này. - Để giữ được niềm tin, giữ được sự tồn tại của những giá trị tốt đẹp, cần có một cái nhìn sáng suốt, đặt niềm tin đúng chỗ. Hơn nữa cần phải có lập trường kiên định, có niềm tin đủ lớn, và đặc biệt cần sống một cách nhân văn, tự tạo nên những điều tốt đẹp để tỏa bóng cho mình và cho đời. - Trong xã hội ngày nay, bên cạnh những người sống quá thực dụng, chẳng hề có niềm tin, những người ngây thơ đến ấu trĩ thì vẫn có những người có lí tưởng, có niềm tin và chính họ đã định hướng cho sự phát triển của xã hội.	1,25
		Viết bài văn	5
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	

		1. Mở bài : - Huy Cận là nhà thơ nổi tiếng trong phong trào Thơ mới. Sau CM thơ Huy Cận tràn đầy niềm vui, niềm tin yêu cuộc sống mới. - Thiên nhiên vũ trụ là nguồn cảm hứng dồi dào trong thơ Huy Cận và nó mang những nét đẹp riêng. - Một trong những bài thơ được nhiều người yêu thích nhất là bài " Đoàn thuyền đánh cá" được viết năm 1958 tại vùng biển Quảng Ninh. Với bút pháp lãng mạn kết hợp hiện thực và nhiều hình ảnh kì vĩ, tráng lệ ,bài thơ đã ca ngợi thiên nhiên vũ trụ và con người lao động trong cuộc sống mới ở miền Bắc thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. 2. Thân bài Cảm nhận nét đặc sắc về mặt nội dung: 2 khổ thơ đã miêu tả cảnh hoàng hôn trên biển và cảnh đoàn thuyền chuẩn bị ra khơi đánh cá: a. Cảnh hoàng hôn trên biển. - Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng: *Mặt trời xuống biển như hòn lửa* *Sóng đã cài then đêm sập cửa* - Nghệ thuật so sánh nhân hóa cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống. Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. - Chi tiết Mặt trời xuống biển có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc vì bài thơ tả cảnh đoàn thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng Tây Nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như là mặt trời xuống biển. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả rất thực chuyển đổi thời khắc giữa ngày và đêm. -> Bức tranh hoàng hôn triên biển đẹp tráng lệ, rực rỡ, huy hoàng cho thấy được trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú của tác giả. b. Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc: *" Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*	

		Câu hát căng buồm với gió khơi" – Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. Chữ "Lại" vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người. – Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khỏe, lạ mà thật từ sự gắn kết 3 sự vật và hiện tượng: Câu hát, cánh buồm và gió khơi. Người đánh cá căng buồm và cất câu hát lên nhà thơ có cảm giác như chính câu hát đó đã làm căng cánh buồm. Câu hát mang theo niềm vui, sự phấn chấn của người lao động trở thành sức mạnh cùng với gió biển làm căng cánh buồm để con thuyền lướt sóng ra khơi. – Nghệ thuật ẩn dụ trong hình ảnh thơ lãng mạn này đã góp phần thể hiện một hiện thực : Đó là niềm vui phơi phới, tinh thần lạc quan của người dân chài. Họ ra khơi trong tâm trạng đầy hứng khởi vì học tìm thấy niềm vui trong lao động, yêu biển và say mê với công việc chinh phục biển khơi làm giàu cho Tổ quốc. – Câu hát của người lao động còn mang theo niềm mong mỏi tha thiết vừa hiện thực vừa lãng mạn *" Hát rằng : cá bạc biển đông lặng* …… *Đến dệt lưới ta đoàn cá ơi!"* -Từ dáng cá hình thoi, nhà thơ liên tưởng đến biển như một tấm lụa lớn mà đoàn cá là " đoàn thoi" đang vun t qua lại. Người dân chài hát khúc hát ca ngợi sự giàu có của biển cả, họ hát bài ca gọi cá vào lưới và mong muốn công việc đánh cá thu được nhiều kết quả tốt đẹp. * Cảm nhận về nét đặc sắc nghệ thuật. - Hình ảnh thơ đẹp, bay bổng, lãng mạn, trí tưởng tượng phong phú, liên tưởng độc đáo sáng tạo. - Giọng điệu tươi vui khỏe khoắn - Ngôn ngữ thơ giàu chất tạo hình - Sử dụng thành công nhiều biện pháp nghệ thuật: ẩn dụ, so sánh, nhân hóa... 3. Kết bài - Chỉ với 2 khổ thơ, Huy Cận đã vẽ nên bức tranh thiên nhiên hoàng hôn đẹp tráng lệ, huy hoàng, cùng cảnh đoàn thuyền ra khơi với tinh thần hăng say, phấn khởi, tình yêu cuộc sống, yêu lao động.	

		- Với giọng điệu khỏe khoắn, mạnh mẽ, hình ảnh thơ đẹp, 2 khổ thơ đã góp phần làm nên thành công của tác phẩm, từ đó cho thấy được tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống, yêu con người trong hồn thơ Huy Cận.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 5

I. ĐỌC - HIỂU

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

"Tỷ phú Hồng Kông Yu Pang-Lin vừa qua đời ở tuổi 93, để lại di chúc hiến toàn bộ tài sản trị giá khoảng 2 tỉ USD cho hoạt động từ thiện. Ông giải thích hành động của mình: "Nếu các con tôi giỏi hơn tôi thì chẳng cần phải để nhiều tiền cho chúng. Nếu chúng kém cỏi thì có nhiều tiền cũng chỉ có hại cho chúng mà thôi". Yu Pang-Lin không phải là người đầu tiên trên thế giới "keo kiệt" với con nhưng lại hào phóng với xã hội. Người giàu nhất thế giới – Bill Gates – từng tuyên bố chỉ để lại cho con 0,05% tổng tài sản kếch xù của mình. Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội. Đã là con người thì phải lao động. Tại sao tôi phải cho con tiền?

(...) Có người nói rằng, có hai thứ mà cha mẹ cần trang bị cho con cái và chỉ hai thứ đó là đủ, còn không, nếu có để lại cho con thứ gì đi nữa mà thiếu hai thứ đó thì coi như chưa cho con gì cả. Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm".

(Theo *Nhật Huy*, *Không để lại tiền cho con*, dẫn theo http:// tuoitre.vn, ngày 10/5/2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản ?

Câu 2. Tìm lời dẫn gián tiếp trong câu sau: *Báo chí hỏi tại sao lại như vậy, ông trả lời đại ý: Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội.*

Câu 3. Em hiểu "*ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm*" nghĩa là gì ?

Câu 4. Em có đồng tình với ý kiến được nêu ở đoạn kết trong phần Đọc hiểu: *"Có người nói rằng, ... Hai thứ đó là: ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình và năng lực để tự chịu trách nhiệm"* không ? Vì sao ?

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về câu nói của Bill Gates thể hiện ở phần Đọc hiểu: *Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội".*

Câu 2 (5,0 điểm):

Cảm nhận của em về 2 khổ cuối bài thơ "Bếp lửa" của Bằng Việt.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3,0**
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận.	*0,5*
	2	- Lời dẫn gián tiếp: *Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc đẩy xã hội*	*0,5*
	3	- Ý thức tự chịu trách nhiệm về bản thân mình:Chịu trách nhiệm về mọi suy nghĩ, hành động, sự trưởng thành về trí tuệ và nhân cách… của chính mình. - Năng lực để tự chịu trách nhiệm bao gồm: Tri thức (hiểu biết về thế giới, kiến thức chuyên môn…), khả năng lao động, sáng tạo và đạo đức (lòng trung thực , nghị lực sống, quan niệm sống đúng đắn,…)	*0,5* *0,5*
	4	- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ cá nhân (đồng ý/ không đồng ý), có phân tích, lí giải cụ thể, thuyết phục về quan điểm của mình. Dưới đây là một vài gợi ý: + Đồng ý: - Chỉ hai thứ ấy là đủ: Con cái sẽ sống cuộc sống của chính mình không phụ thuộc vào người khác và không sống cuộc sống do người khác sắp đặt, đường đời con cái có thể vấp ngã nhưng phải tự đứng dậy, đương đầu,... Đó là sự tự do, sự trải nghiệm và trưởng thành quý giá mà cha mẹ ban tặng. - Ngược lại đứa con được bao bọc sẽ trở nên yếu đuối không thể vững bước trên đường đời, sớm ngã gục trước phong ba và sẵn sàng phung phí mọi của cải vật chất không phải do mình làm nên. +Không đồng ý: Cuộc sống con người vô cùng phức tạp, không phải chỉ có hai thứ trên mà đảm bảo cuộc sống , con người rất cần sự giúp đỡ của cha mẹ về kinh tế vật chất,… + Học sinh có thể kết hợp hai quan điểm trên và lý giải thuyết phục, giám khảo vẫn cho điểm tối đa.	*1,0*
		LÀM VĂN	
		NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	***2,0***
		a.Yêu cầu về hình thức: - Viết đúng 01 đoạn văn khoảng 200 chữ, đảm bảo kết cấu của đoạn văn (có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), trình bày	*0,25*

		được hiểu biết, suy nghĩ đúng đắn, tích cực. - Hành văn chặt chẽ, trong sáng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu	
II	**1**	b. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều hướng nhưng cần đảm bảo một số nội dung chính sau: c. Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận nêu ra trong phần Đọc hiểu: Dẫn ý, nêu vấn đề. Khẳng định đây là câu nói đúng, có nhiều ý nghĩa: "*Con tôi là con người, mà đã là con người thì phải tự kiếm sống, không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần thúc để thúc đẩy xã hội.* * Giải thích: - Con người khẳng định sự tồn tại của mình qua lao động, khẳng định sự trưởng thành của mình qua tính tự lập và phải tự kiếm sống. Không chỉ kiếm sống để phục vụ chính bản thân mình mà còn phải góp phần để thúc đẩy xã hội: Sống tự lập đem lại lợi ích cho bản thân và xã hội. - Câu nói trên nhắc nhở con người phải có ý thức trách nhiệm với bản thân, lấy lao động làm động lực để tạo nên cuộc sống cá nhân và góp phần làm thay đổi xã hội. * Phân tích, chứng minh: *Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục, dưới đây là một hướng giải quyết:* - Tự kiếm sống giúp con người tăng cường sự tự tin trong công việc, tự quyết định nhiều vấn đề cho bản thân mà không bị phụ thuộc vào người khác. - Có tự kiếm sống, tự lao động , con người mới biết trân qúy giá trị lao động. - Có tự kiếm sống, tự lao động, con người mới biết tự nếm trải những khó khăn thử thách, biết rút ra nhiều kinh nghiệm , từ đó có thêm nhiều kỹ năng sống, tự tin, bản lĩnh, biết xử lý tình huống trước cuộc sống phức tạp, muôn màu. * Bình luận: - Cha mẹ phải quan tâm con cái nhưng không nên giám sát con 24/24 mọi nơi mọi lúc mà phải dạy con biết sống tự lập, để cho con có cuộc sống riêng tư nhiều hơn, biết tự chịu trách nhiệm trước quyết định và hành động của mình. - Phê phán những bậc cha mẹ, bao bọc con quá mức khiến con không thể trưởng thành,…Phê phán những người sống	

		ỷ lại, lười biếng, chủ quan. Hậu quả: trở thành người sống lệ thuộc vào người khác, dù đó là người thân. Họ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội… * Bài học nhận thức và hành động : - Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của gia đình đối với mỗi người: là mái ấm chở che, là cái nôi để ta trưởng thành, là nơi ta trở về,… Biết lắng nghe, tiếp thu những lời răn dạy của cha mẹ, những người đi trước để trưởng thành, trở thành người có ích. - Mỗi con người vẫn phải tự lập, sống cuộc sống đúng nghĩa của mình để xứng đáng với sự tin cậy của cha mẹ.	
		Viết bài văn	5
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		1. Mở bài: - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm: + Bằng Việt thuộc thế hệ nhà thơ trưởng thành trong phong trào kháng chiến chống Mỹ. Thơ ông trong trẻo, mượt mà, khai thác những kỉ niệm đẹp và ước mơ tuổi trẻ. + Bài thơ "*Bếp lửa*" được sáng tác năm 1963 khi tác giả là du học sinh Liên Xô. + Giới thiệu : 2 khổ thơ cuối nói lên những suy ngẫm chiêm nghiệm về cuộc đời của bà cũng như hình tượng bếp lửa và nỗi nhớ khắc khoải, khôn nguôi về người bà của người cháu xa quê. **2. Thân bài** a. Cảm nhận về nội dung cảu 2 khổ thơ: *2.1. Những suy ngẫm chiêm nghiệm về cuộc đời của bà cũng như hình tượng bếp lửa* ** Suy ngẫm về cuộc đời bà* - Sự tần tảo, hi sinh của bà thể hiện: "Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa": sự chiêm nghiệm của cháu về cuộc đời bà + Cuộc đời bà đầy những gian truân, vất vả, lận đận trải qua nắng mưa tưởng như không bao giờ dứt. + Từ láy " lận đận" đặt ở đầu câu cùng biện pháp đảo ngữ gợi lên bao nhọc nhằn, khó khăn và gian truân mà bà đã phải trải qua. Thói quen của bà in hình vào bếp lửa sớm hôm tần tảo để lo cho con, cho cháu. Bà sống âm thầm mà	

giàu đức hy sinh.

+ Điệp từ "nhóm" lặp lại bốn lần: người bà đã nhóm lên, khơi dậy những yêu thương, kí ức và giá trị sống tốt đẹp trong lòng người cháu.

- Ngoài gợi tả sự khéo léo làm cho lửa và chất đốt bén vào nhau, cháy lên, từ " nhóm" còn gợi sự chi chút của tấm lòng người bà. . Bà nhóm ngọn lửa ấm áp của đời sống vật chất và thường nhật trong không gian gia đình ấm cúng. Bà nhóm lửa của " niềm yêu thương", của " nồi xôi gạo mới", của tình đoàn kết, nghĩa xóm làng. Bà mở rộng tấm lòng nhóm lên ngọn lửa của tình yêu quê hương, đất nước. -> Bếp lửa được bà nhen lên không chỉ bằng nguyên liệu bên ngoài mà còn là từ ngọn lửa trong lòng bà - ngọn lửa của sự sống, lòng yêu thương và niềm tin. Vì thế, bà mới có thể " nhóm dậy" , khơi dậy ký ức tuổi thơ ngọt ngào nơi người cháu.

- Hình ảnh bếp lửa kết tinh thành hình ảnh ngọn lửa chất chứa niềm tin, hy vọng của bà

+ Người cháu như phát hiện ra điều kì diệu giữa cuộc sống đời thường "Ôi kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa": người cháu thấm nhuần được tình yêu thương và đức hi sinh của bà.

- Bếp lửa " thiêng liêng", vì nơi ấy ấp ủ và sáng lên mãi tình cảm bà cháu, là bếp lửa của lòng bà, của tình yêu mà bà luôn giữ trọn , gửi trọn cho cháu., cho quê hương và cho đất nước. Đó là bếp lửa hội tụ tất cả những gì đẹp đẽ nhất , là tình bà ấm nồng , tình đất nước , không khí thời đại và văn hóa dân tộc. Nhớ về bà là nhớ về bếp lửa, là nhớ về tình yêu quê hương đất nước

2.2. Nỗi nhớ khắc khoải, khôn nguôi về người bà

- Lời tự bạch của đứa cháu khi trưởng thành, xa quê hương: người cháu vẫn cảm thấy ấm áp bởi tình yêu thương vô bờ của bà;

- Kết thúc bài thơ tác giả tự vấn "Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa?" : niềm tin dai dẳng, nỗi nhớ luôn thường trực trong lòng người cháu;

=> Tác giả rất thành công trong việc sáng tạo ra hình tượng mang ý nghĩa thực, mang ý nghĩa biểu tượng: bếp lửa.

b. Cảm nhận về nét đặc sắc nghệ thuật:

- Kết hợp miêu tả, biểu cảm, tự sự phù hợp với dòng hồi tưởng và tình cảm của cháu;

- Hình ảnh thơ vừa chân thực, vừa giàu tính biểu tượng

		- Cảm xúc mãnh liệt, da diết trong nỗi nhớ khôn nguôi về bà - Sử dụng phép đảo ngữ, từ cảm thán, ẩn dụ, điệp ngữ, liệt kê.... **3. Kết bài:** - Hai khổ cuối bài thơ *Bếp lửa* mang một ý nghĩa triết lí sâu sắc: về hình ảnh người bà như một hình ảnh truyền thống làm bước đệm vững chắc nâng bước con người trong hành trình dài rộng của tương lai, cuộc đời. - Tình cảm gia đình là cơ sở vững chắc để làm nền tảng cho tình yêu quê hương đất nước.	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 6

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản :

Tôi vừa đọc một bài trong tạp chí GQ. Bài báo trích dẫn lời của diễn viên Andy Garcia nói rằng: "Điều quan trọng khi bạn theo đuổi một mục tiêu là không bao giờ quên tính toàn vẹn của hành trình ấy." Tôi rất thích cách diễn tả này. Và Garcia đã đúng. Hành trình đến bất cứ kết quả nào - dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp - cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn). Có một điều tôi mong bạn hãy suy ngẫm: hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi. Tại sao? Bởi vì chính cuộc hành trình sẽ hình thành cá tính, tạo cơ hội để bạn nhận ra tiềm năng của mình và kiểm tra xem bạn thực sự muốn chiến thắng tới đâu. Chính hành trình mới dạy bạn, biến đổi bạn, và kêu gọi tài năng ẩn náu trong con người. Bạn phải phát huy những phẩm chất của một người xuất sắc, như sự kiên định, can đảm, dẻo dai, trắc ẩn, hiểu biết. Tất nhiên, đạt tới ước mơ sẽ mang lại cảm giác tuyệt vời. Tôi luôn đồng ý như vậy. Nhưng nó không mang lại những quà tặng tương tự như những gì bạn nhận được qua cuộc hành trình. Trong thử thách, ta học hỏi được nhiều hơn lúc thành công.

Vậy mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn. Và có lẽ hành trình còn tốt hơn cả đích đến.

(Trích *Hành trình và đích đến*, trong *Đời ngắn đừng ngủ dài*, Robin Sharma, Phạm Anh Tuấn dịch, NXB Trẻ, 2018, tr 204 - 205)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập trong câ*Hành trình đến bất cứ kết quả nào - dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp - cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó (nếu không nói là quan trọng hơn).*

Câu 3. Em hiểu như thế nào về ý kiến: "*Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi*"?

Câu 4. "*Mỗi khi bạn cảm thấy nôn nóng, tuyệt vọng hay chán nản trên đường tiến tới một cuộc đời mình mong muốn, hãy nhớ rằng chính nơi bạn dừng chân có thể là nơi tốt nhất dành cho bạn.*"

Em có đồng tình với quan điểm trên không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (*2.0 điểm*)

Từ gợi ý của văn bản phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Trình bày suy nghĩ về câu nói của Moravia: *Thành công không phải là một đích đến, đó là một hành trình*

Câu 2 (5*.0 điểm*): Phân tích 2 khổ thơ sau trong bài thơ "Ánh trăng" của Nguyễn Duy

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Chỉ ra được phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	- Thành phần biệt lập: *+ dù là một kỹ năng tuyệt vời hay một cách sống tốt đẹp* *+ nếu không nói là quan trọng hơn* *-> Thành phần phụ chú.*	0.5
	3	"Hành trình leo núi ban tặng nhiều giá trị và phần thưởng hơn việc đến được đỉnh núi" có thể hiểu *:* + Hành trình leo núi được hiểu là quá trình đến đích, hay vươn đến mục tiêu. + Đỉnh núi: Là những mục tiêu, giá trị, thành công mà con người muốn đạt tới. *=> Ý cả câu : Quá trình chúng ta bỏ công sức theo đuổi một mục tiêu nào đó sẽ đem lại cho ta nhiều phần thưởng. Đó là những bài học, kinh nghiệm, sự tôi luyện về ý chí, tinh thần giúp ta có thể đạt đến những mục tiêu và thành công lớn lao hơn so với mục tiêu ban đầu.*	1.0
	4	Học sinh trả lời ngắn gọn rõ ý theo quan điểm cá nhân và giải thích hợp lí, tránh lối diễn đạt chung chung hoặc sáo rỗng.	1.0
II		**LÀM VĂN**	**7.0**
	1	**Viết một đoạn văn với chủ đề : *Hành trình đến bất cứ kết quả nào cũng quan trọng ngang bằng với đích đến của nó***	**2.0**
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị của những trải nghiệm trên con đường vươn đến mục tiêu trong cuộc sống.	0.25
		c. Triển khai vấn đề cần nghị luận ***1. Giải thích nội dung ý nghĩa câu nói:*** - "cuộc hành trình" là quá trình nỗ lực thực hiện kế hoạch, mục tiêu. - "điểm đến" là kết quả đạt được. => Câu nói nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của con đường đi đến thành công, tức là quá trình hành động, nỗ lực để đạt được mục tiêu đã đề ra. ***2. Phân tích, bình luận:*** - Khi nào thì gọi là thành công ?	1.0

		+ Đó là khi người ta đạt được kết quả qua một "cuộc hành trình" bền gan nỗ lực phấn đấu vượt khó khăn gian khổ để thực hiện mục tiêu đề ra. + Thành công ở đây là kết quả của một quá trình nỗ lực phấn đấu có mục tiêu chứ không phải là kết quả của những hành động ngẫu nhiên. + Kết quả thành công đó đem lại mang ý nghĩa là thành công của cả một quá trình phấn đấu chứ không phải là điểm đến của quá trình hành động hay kết quả của kết quả. + Nếu ngẫu nhiên đạt kết quả thì đó chỉ là cơ may chứ chưa phải là thành công. Chính vì vậy mà thành công sẽ để lại những bài học quí giá và bổ ích, cái thành công ấy mới trở nên vô giá. - Đánh giá sự thành công nếu chỉ nhìn vào kết quả cụ thể trước mắt chưa đủ mà phải thấy được "cuộc hành trình" đi đến kết quả ấy như thế nào. Bởi vì quá trình thực hiện để đạt được mục đích như thế bao giờ cũng đúc kết nhiều bài học, nhiều kinh nghiệm. - Để có được thành công, thực sự không dễ dàng. Con người ta phải tập trung tâm trí, sức lực, phấn đấu kiên trì, bền bỉ, có lúc phải vượt qua những thử thách, vượt lên chính mình. - Dẫn chứng về sự thành công của một người hay một công ty… trong cuộc sống, trong các lĩnh vực học tập, làm việc… *Ví dụ:* Bill Gate lập công ty Microsoft, một học sinh đậu thủ khoa Đại học, một nông dân chế tạo được máy gặt / nuôi kì đà xuất khẩu… - Không ai đạt được mong muốn, ước mơ mà không trải qua thử thách. Thành công thực sự là niềm vui và hạnh phúc khi đó chính là kết quả của một quá trình bản thân quyết tâm thực hiện theo kế hoạch đề ra.	
		d. Sáng tạo Có cách diễn đạt mới mẻ, có suy nghĩ riêng sâu sắc về vấn đề nghị luận nhưng cần phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
		Viết bài văn	10
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		1. Mở bài. - Nguyễn Duy là một gương mặt tiêu biểu cho lớp nhà thơ trẻ thời chống Mỹ giai đoạn sau với phong cách thơ mang màu sắc triết lí	

		mà thấm đẫm cái hồn của ca dao, dân ca. - Bài thơ "Ánh trăng" là một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông sáng tác năm 1978 tại thành phố Hồ Chí Minh, 3 ngày sau khi đất nước được giải phóng. - Hai khổ thơ cuối bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc vì mang một triết lí sâu xa, gợi nhắc con người về lẽ sống ân nghĩa, thủy chung. 2. Thân bài. a. Cảm nhận về nội dung: Vầng trăng thức tỉnh con người và sự hối hận của tác giả * Khổ 5: Tâm trạng, cử chỉ của con người khi đối diện với vầng trăng + Tư thế "ngửa mặt lên nhìn mặt": là tư thế trực tiếp đối mặt + Phép nhân hóa, từ mặt thứ hai chỉ vầng trăng tròn, đó là thiên nhiên hồn nhiên tươi mát, đó còn là quá khứ bạn bè tươi đẹp. + So sánh, liệt kê, điệp ngữ, lặp cấu tứ "như là đồng là bể - như là sông là rừng": diễn tả dòng hoài niệm ùa về và con người thấy trăng là thấy người bạn tri kỉ ngày nào. ⇒ Cảm xúc chừng như nén lại nhưng cứ trào ra thổn thức - Chủ thể trữ tình lặng lẽ đối diện với vầng trăng trong tư thế im lặng cũng chính là quá khứ đối diện với hiện tại, sự thủy chung tình nghĩa đối diện với sự bạc bẽo vô tình - Đối diện với vầng trăng tình nghĩa, con người dường như thức tỉnh được sự thiện lương: nhìn sâu vào bản thân để thấy lỗi lầm, sự thay đổi của mình - Cuộc gặp gỡ không lời giúp con người tự soi chiếu vào chính mình * Khổ 6: Bài thơ khép lại ở hình ảnh sâu lắng của vầng trăng và sự ăn năn, thức tỉnh của con người + Trăng tròn đầy vành vạnh có hai lớp nghĩa: nghĩa tả thực về sự tròn đầy lung linh của trăng, thiên nhiên vũ trụ vĩnh hằng, gợi quá khứ bạn bè tươi đẹp chẳng thể phai mờ + Trăng còn được nhân hóa "kẻ chi người vô tình - ánh trăng im phăng phắc" gợi thái độ bao dung, nhân hậu + Trăng tròn vành vạnh-con người vô tình, trăng im phăng phắc-con người vô tình. ⇒ Câu thơ cuối mang ý nghĩa nhân văn, cái giật mình thức tỉnh của con người từng bội bạc trở nên đáng trân trọng bởi nhớ quên là lẽ thường tình, quan trọng là biết thức tỉnh lương tâm. Chính vì vậy cái giật mình ở đây là một sự ăn năn, sám hối. Cái giật mình ấy đầy tính nhân văn. Kết cấu đối lập ở hai câu thơ cuối mang ý nghĩa nhắc nhở nghiêm khắc: Hãy đừng quên quá khứ, hãy sống thủy chung với quá khứ. Mượn hình ảnh ánh trăng, Nguyễn Duy đã làm một cuộc tự vấn tâm hồn để nhắc nhở con người về lẽ sống nghĩa tình, thủy chung. Ra đi từ những trải nghiệm cá nhân nên bài thơ có sức ngấm rất sâu trong lòng độc giả. b. Những đặc sắc về mặt nghệ thuật.	

		- Kết hợp giữa phương thức tự sự với biểu cảm - Hình ảnh thơ vừa gần gũi quen thuộc vừa giàu ý nghĩa biểu tượng - Ngôn ngữ thơ mộc mạc, không cầu kỳ, gọt giũa nhưng vẫn đậm chất thơ. - Sử dụng thành công các biện pháp nghệ thuật: nhân hóa, liệt kê, điệp ngữm so sánh, ẩn dụ... 3. Kết bài: - Bài thơ ngắn gọn, đơn sơ như dáng dấp của một câu chuyện mang nhiều ý nghĩa triết lí.Hai khổ thơ nói riêng và bài thơ nói chung qua việc xây dựng thành công hình ảnh quen thuộc "ánh trăng" mang ý nghĩa biểu tượng, đã gợi nhắc con người về lẽ sống thủy chung, nhắc con người luôn ghi tạc một điều: người nào bắn súng lục vào quá khứ thì tương lai sẽ bắn anh ta bằng đại bác.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 7

I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Xã hội hiện đại thường có xu hướng đánh giá sự thành công của con người qua hình thức vật chất bên ngoài: chức vụ của họ, số tiền họ kiếm được, chiếc xe họ đi, quần áo họ mặc. Nhiều người quên rằng, tiền bạc chỉ là một thước đo chứ không phải là tất cả để đánh giá sự thành công về mặt sự nghiệp của một con người. Còn rất nhiều thước đo phi vật chất. Công việc có phù hợp với người đó không, có đem lại cho họ sự thỏa mãn sâu sắc không, môi trường làm việc có thích hợp không, họ có lợi ích tinh thần nào khác trong công việc không, công việc có giúp ích trong việc hoàn thành những mục tiêu dài hạn của người đó, nó có giúp họ nhận thấy được ý nghĩa của việc họ làm hay đem lại lợi ích cho nhiều người khác không?

Tương tự như vậy, cuộc sống con người là tập hợp nhiều vai trò trong xã hội mà công việc chỉ là một trong số những vai trò đó (...). Có người thành công trong vai trò này của cuộc đời nhưng lại thất bại trong vai trò khác. Benjamin Franklin, một trong những vị cha đẻ của nền độc lập Hoa Kì, vừa là nhà ngoại giao, nhà vật lí, nhà hải dương học, nhà phát minh, nhà khoa học, người chơi cờ, nhạc sĩ, có nhiều đóng góp cho ngành in ấn, bưu điện và sự phát triển của nước Mĩ. Đối với nhiều người, ông là mẫu hình lí tưởng của sự xuất chúng và thành công. Nhưng Benjamin Franklin không có mặt bên vợ mình trong những giây phút cuối cùng của cuộc đời bà, bà mất đi khi ông đang công du tại châu Âu. Ông có mối quan hệ cực kì căng thẳng với người con trai duy nhất của mình và đứa con trai đã rời bỏ ông đi định cư ở một nơi khác vì

mâu thuẫn về quan điểm chính trị. Có lẽ không ít người chẳng dám đánh đổi những thứ như thế để đạt được thành công rực rỡ như Franklin.

Định nghĩa thành công cũng khác nhau ở mỗi người. Tôi còn nhớ sự chia sẻ của Jessica Lu, chuyên gia tư vấn nhân sự của Tập đoàn Towers Watson, người đã nghỉ hưu ở tuổi 40 vì đã đạt được những mục tiêu về tài chính: "Tôi tự thấy mình là người thành công, vì hiện giờ tôi đã trở thành chính xác con người mà tôi từng mong ước". Thành công tức là trở thành người mình từng mong muốn trở thành, một định nghĩa thú vị. Quả thật, điều thử thách nhất và mãn nguyện nhất trong cuộc sống, không phải là trở thành người thành công trong mắt người khác, hay trong cái nhìn của xã hội, mà là vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước. Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* – Rossie Nguyễn, NXB Hội nhà văn, 2018)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên.

Câu 2: Xác định khởi ngữ trong câu sau: *Còn đối với tôi, thành công chính là sống trọn vẹn với tất cả tiềm năng của mình...*

Câu 3: Việc tác giả trích dẫn ý kiến của Jessica Lu có tác dụng gì?

Câu 4: Em có cho rằng người thành công là người "*vượt lên bản thân, đạt được những mục tiêu của mình, và trở thành người mà mình từng mong ước"* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.

Câu 2 (5 điểm):

Phân tích, cảm nhận tâm trạng nhân vật ông Hai trong tác phẩm truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.0**
	1	Phương thức biểu đạt: nghị luận	0.5
	2	Khởi ngữ: *Còn đối với tôi*	0.5
	3	Tác dụng: Nhằm khẳng định mỗi người có một quan điểm khác nhau về sự thành công. Vì vậy, mỗi người đều có thể hướng tới được những thành công của mình ở trong những vai trò nhất định, không nhất thiết phải lấy thành công của người này để đánh giá thành công của người khác.	1.0
	4	**- Học sinh có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình** - Học sinh đưa ra những lí giải hợp lí thuyết phục.	0.25 0.75
II		**LÀM VĂN**	**7.0**

	1	Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về ý nghĩa của sự thành công đối với mỗi người.	**2.0**
		a.*Yêu cầu kỹ năng*: Đảm bảo hình thức của đoạn văn theo cách quy nạp, diễn dịch hoặc tổng - phân - hợp...	0.25
		b. *Xác định vấn đề cần nghị luận*: ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự thành công đối với cuộc sống của mỗi người. Có thể theo hướng sau: - Thành công là những thành quả mà con người luôn mơ ước, khát khao đạt được bằng chính công sức và tài năng của bản thân. - Ý nghĩa của sự thành công: + Thành công giúp con người có cuộc sống tốt đẹp hơn, có ý nghĩa hơn. + Thành công giúp con người có được sự thừa nhận, coi trọng của người khác, của xã hội; giúp họ khẳng định được năng lực và bản lĩnh cá nhân. + Khích lệ con người luôn nỗ lực, cố gắng phấn đấu để đạt tới những thành công mới. - Bàn luận, mở rộng: + Cần có cách nhìn nhận và đánh giá về thành công phù hợp với năng lực của mỗi người. + Bên cạnh những người luôn cố gắng để đạt được thành công còn có một bộ phận sống thờ ơ, hời hợt, thiếu mục tiêu, lí tưởng. - Bài học: Xác định đúng mục tiêu và quyết tâm của bản thân để đạt được thành công cho chính mình.	**1.5** 0,25 0,75 0,25 0,25
		Viết bài văn	5
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		I. Mở bài - Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn *Làng:* + Nhà văn Kim Lân là nhà văn chuyên viết truyện ngắn, ông vốn am hiểu và gắn bó sâu rộng với cuộc sống nông thôn, ***Làng*** là truyện ngắn xuất sắc của ông. + Dẫn dắt nội dung nghị luận: diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai trong truyện ngắn *Làng* của Kim Lân.	

II. Thân bài

1. Khái quát về nhân vật và tình huống nảy sinh sự chuyển biến tâm trạng của ông Hai

- Nhân vật ông Hai người nông dân yêu, tự hào về làng, mọi niềm vui, nỗi buồn của ông đều xoanh quay chuyện làng chợ Dầu.

+ Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, khoe làng của mình với mọi người.

- Nhân vật được đặt trong tình huống ngặt nghèo có tính thử thách để nhân vật bộc lộ tâm trạng, tình yêu làng của mình: ở nơi tản cư, ông Hai nghe tin làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian.

2. Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai

- Khi đang vui mừng tin thắng trận ở khắp nơi thì ông Hai nghe tin dữ: làng chợ Dầu theo giặc làm Việt gian, ông bất ngờ, choáng váng (Cổ ông nghẹn ắng lại như không thở được).

- Ông cố trấn tĩnh bản thân, ông hỏi lại như thể không tin vào những điều vừa nghe thấy nhưng người phụ nữ tản cư khẳng định chắc chắn khiến ông Hai sững sờ, ngượng ngùng, xấu hổ (ông cố làm ra vẻ bình thản, đánh trống lảng ra về).

+ Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân ông lão lặng đi tưởng như không thở được.

- Về tới nhà ông tủi hổ, lo lắng khi thấy đàn con (nước mắt lão cứ dàn ra, chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?)

+ Niềm tin, sự ngờ vực giằng xé mạnh trong tâm trạng ông Hai

- Nghe thấy tiếng chửi bọn Việt gian "ông cúi gằm mặt xuống mà đi", nỗi tủi hổ khiến ông không dám ló mặt ra ngoài

+ Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, thấy đám đông tụ tập nhắc tới hai chữ Cam nhông, Việt gian ông lại chột dạ.

→ Tác giả diễn đạt cụ thể nỗi lo lắng, sợ hãi tới mức ám ảnh thường xuyên của ông Hai, trong tâm trạng ông lúc nào cũng thường trực nỗi đau xót, tủi hổ trước tin làng mình theo giặc.

- Tình yêu làng quê và tình yêu làng trong ông có cuộc xung đột lớn, gay gắt. Ông Hai dứt khoát chọn theo cách mạng "Làng yêu thì yêu thật, nhưng làng theo giặc thì phải thù".

+ Tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng, dù xác định như thế nhưng trong lòng ông vẫn chan chứa nỗi xót xa, tủi hổ.

+ Ông Hai tiếp tục rơi vào bế tắc, tuyệt vọng khi mụ chủ nhà đánh tiếng đuổi gia đình ông đi nơi khác

- Đoạn văn diễn tả cảm động, chân thật nỗi đau sâu xa trong lòng và sự chân thành của nhân vật ông Hai

- Ông Hai chỉ biết tâm sự nỗi lòng mình với đứa con chưa hiểu sự đời.

		Lời nói của ông với con thực chất là lời nói để ông tỏ lòng mình: nỗi nhớ, tình yêu làng, sự thủy chung với kháng chiến, cách mạng - Khi nghe tin cải chính, ông Hai như sống lại, mọi nỗi xót xa, tủi hờn, đau đớn tan biến, thay vào đó là niềm hân hoan, hạnh phúc hiện lên trên khuôn mặt, cử chỉ, điệu cười của ông (dẫn chứng trong văn bản) ***3. Thành công nghệ thuật miêu tả tâm trạng nhân vật*** - Đặt tâm trạng nhân vật vào tình huống thử thách để khai thác chiều sâu tâm trạng - Thể hiện tâm trạng nhân vật tài tình, cụ thể qua ngôn ngữ đối thoại, độc thoại, và độc thoại nội tâm qua ý nghĩ, hành vi, cử chỉ. + Ngôn ngữ đậm chất khẩu ngữ và lời ăn tiếng nói của người nông dân, và thế giới tinh thần của người nông dân. **III. Kết bài** - Tâm trạng nhân vật ông Hai được thể hiện qua nhiều cung bậc tinh tế, chân thật, đa dạng: diễn tả đúng, gây ấn tượng mạnh mẽ về sự ám ảnh, day dứt trong tâm trạng nhân vật. - Ông Hai người yêu làng mạnh mẽ, say sưa, hãnh diện thành thói quen khoe làng, qua tình huống thử thách tình cảm đó càng trở nên sâu sắc hơn. - Chứng tỏ Kim Lân am hiểu sâu sắc về người nông dân và thế giới tinh thần của họ	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 8

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện nhiệm vụ nêu bên dưới.

Mỗi người trên thế giới đều là những người khách bộ hành, mỗi ngày đều bước đi một cách chủ động hoặc bị động trên con đường mình đã chọn…..

Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh. Bất luận gian khổ thế nào, chỉ cần chúng ta còn sống, chúng ta còn phải đối mặt. Sống tức là thực hiện một cuộc hành trình không thể trì hoãn….

Trước muôn vàn lối rẽ, không ai có được bản đồ trong tay, cũng không phải ai cũng có kim chỉ nam dẫn đường, tất cả đều phải dựa vào phán đoán và lựa chọn của bản thân. Nếu bạn

rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.

(Trích ***Bí quyết thành công của Bill Gates***, Khẩm Sài Nhân, NXB Hồng Đức)

Câu 1(0.5điểm). Xác định phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên.

Câu 2(0,75điểm). Chỉ ra hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc đời không chỉ là con đường đi khó, đôi khi chúng ta còn gặp phải những hố sâu do người khác tạo ra, gặp phải sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh.*

Câu 3(0,75điểm). Em hiểu như thế nào về câu nói: *Nếu bạn rẽ nhầm lối, khoảng cách với xuất phát điểm sẽ bị rút ngắn ngược lại, nếu rẽ đúng, con đường phía trước sẽ bằng phẳng, rộng rãi.*

Câu 4(1,0điểm). Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với em?

II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1: (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về chủ đề:***Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.***

Câu 2: (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn văn bé Thu nhận ra ông Sáu là ba: \"Chúng tôi , mọi người- kể cả anh, diều tưởng con bé sẽ đứng yên đố thôi... hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của bá nó nữa\". Trích chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng

Phần	Câu	Đáp án - Hướng dẫn chấm	Điểm
Đọc-Hiểu (3,0	1	Phương thức nghị luận	0,5
	2	- Các biện pháp tu từ được sử dụng trong câu là: + So sánh: Cuộc đời - con đường đi khó + Ẩn dụ: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ, mưa bão và tuyết lạnh* - tượng trưng cho những cạm bẫy do con người tạo ra hoặc khó khăn do thiên nhiên gây ra. + Liệt kê những cạm bẫy, những khó khăn trên đường đời: *những hố sâu do người khác tạo ra/ sự tấn công của thú dữ/ mưa bão/ tuyết lạnh* - Tác dụng: Tạo nên cách diễn đạt hình ảnh, ấn tượng, gợi nhiều suy ngẫm về những khó khăn, thách thức trong cuộc sống. ***Lưu ý: Cho điểm học sinh trả lời đúng một trong những biện pháp tu từ trên.***	0,75
	3	- Câu nói khẳng định: Trong cuộc đời nếu ta chọn sai hướng thì con đường đi đến thành công sẽ rất dài, rất nhiều gian nan, thử thách, ngược lại, nếu có những quyết định, lựa chọn đúng đắn sẽ mang đến những kết quả tốt đẹp, nhanh chóng đi đến thành công.	0,75
	4	Hs có thể rút ra những thông điệp khác nhau, nhưng cần phù hợp với	1,0

điểm)		nội dung đoạn văn bản. Có thể rút ra một trong các thông điệp sau: - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách, chúng ta không thể chọn cách trốn tránh mãi được mà cần phải đối mặt, đương đầu để vượt qua. - Trước muôn vàn ngã rẽ của cuộc đời, chúng ta cần suy nghĩ chín chắn, thận trọng, trách nhiệm và quyết đoán để có những lựa chọn đúng đắn.	
Làm văn (7,0 điểm)	**1**	**Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh (chị) về chủ đề:*Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.***	2,0
		a.Đảm bảo cấu trúc: Học sinh viết đúng hình thức đoạn văn và đảm bảo dung lượng khoảng 200 chữ, tránh viết quá ngắn hoặc quá dài so với quy định.	0,25
		b.Nêu vấn đề nghị luận: Những thử thách là điều không bao giờ thiếu trong cuộc sống của mỗi con người.	0,25
		c. Triển khai vấn đề *** Giải thích vấn đề:** "*Thử thách*" là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu... nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. ***Phân tích, bàn luận** **-** Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Thử thách luôn luôn là một nhân tố quan trọng để thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân cũng như đối với toàn xã hội. – Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình. – Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống. – Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm. – Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. ***Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động.	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu	0,25

		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25
		Viết bài văn	5
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		1. Mở Bài Giới thiệu tác giả, tác phẩm:xem lại các đề trước. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận:Đoạn trích là cảnh béThu nhận cha trong giờ khắc chia tay, thể hiện tình yêu cha sâu sắc, mãnh liệt của cô bé. **2.Thân Bài** **a) Cảnh ngộ của cha con ông Sáu** Bé Thu - đứa con duy nhất của ông Sáu được sinh ra và lớn lên khi ông biền biệt xa nhà đi chiến đấu. Sau 8 năm, ông được trở về thăm nhà với biết bao mong chờ, hạnh phúc vì được gặp con. Nhưng trớ trêu thay, suốt ba ngày, con bé kiên quyết không nhận ông là cha bởi vết thẹo trên mặt khiến ông khác hẳn người đàn ông trong bức hình chụp chung với má. Chỉ đến khi được ngoại tháo gỡ, nó mới chịu gọi "ba" nhưng đó cũng là lúc ông Sáu phải trở lại chiến trường... **b) Cảm nhận về đoạn trích béThu nhận cha:** *** Về nội dung** -Thời gian: lúc anh Sáu phải lên đường.Thời điểm đó thật éo le, tạo sự dồn nén cảm xúc của các nhân vật. Bé Thu khiến mọi người đều bất ngờ khi bỗng thét gọi "Ba... a... a... ba!". "Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sụim lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót. xa. Đó là tiếng “Ba" mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm, tiếng "Ba" như vỡ tung ra từ lòng nó". Con bé bộc lộ cảm xúc rất mãnh liệt: +"NÓ vừa kêu vừa chạyxô tới, nhanh nhưmột con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó”. * +Nó "ôm chặt lấy cổ ba", "nói trong tiếng khóc"để giữ không cho ba đi: “Ba! Không cho bơ đi nữa! Ba ởnhà với conI".Đó vừa giọt nước mắt của sự ân hận về những ngày không nhận ba, ương bướng và xa cách ba; vừa là giọt nước mắtcủa tình yêu thương, nỗi nhớ mong vô bờ bến; đồng thời là nỗi buồn khi phải chia tay ba. +“Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa" - chứng tỏ nó đã hiểu sự hi sinh của ba, nỗi đau của ba. =>Con bé đã mong đợi đợc gặp ba từ lâu, luôn yêu thương ba nó nhưng phảikìm nén quá lâu, đến nay, khi hiểu chuyện, thắc mắc được giải tỏa, tình cảm ấy trỗi dậy, vỡ òa. Người đọc rơi nước mắt không chỉ bởi cảnh ngộ éo le của hai cha con mà còn bởi tình cảm sâu sắc, mãnh liệtThu dành cho ba!	

		*** Về nghệ thuật** Miêu tả tâm trạng nhân vật qua cử chỉ, hành động, lời nói thể hiện sự quan sát tỉ mỉ và am hiểu tâm lí trẻ thơ của nhà văn. Nghệ thuật liệt kê được sử dụng hiệu quả (Nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh nhưmột con sóc, nó chạy thót lên và dang hai tay ôm chặt lấy cổ ba nó... Nó hôntóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.) **3. Kết Bài** - Đoạn trích đã tạo nên bước ngoặt cho câu chuyện: hóa giải được những thắc mắc, hoài nghi của bé Thu, khiến cha con thực sự được đoàn tụ và ông Sáu được thỏa lòng mong nhớ con; đồng thời thể hiện rõ nét tính cách của bé Thu: cá tính và yêu cha hết mực. Đoạn trích nói riêng và truyện ngắn nói chung đã thể hiện tình cảm cha con, tình cảm gia đình trong chiến tranh một cách cảm động; gợi lên trong lòng người đọc nhiều suy ngẫm về chiến tranh và hạnh phúc của con người	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 9

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Câu chuyện về bốn ngọn nến

Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.

Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.

Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.

Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?

Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.

Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.

Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng.

(*Trích "Những bài học về cuộc sống",* NXB Thanh Niên, 2005)

Câu 1*(0,5 điểm)*: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản.

Câu 2*(0,5 điểm)***:** Viết lại câu sau thành câu có khởi ngữ với từ in đậm: *Tôi thực sự* ***quan trọng*** *cho mọi người.*

Câu 3*(1,0 điểm)***:** Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*

Câu 4*(1,0 điểm)***:** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về niềm hy vọng đối với mỗi người

Phần		Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.00**
	1	Phương thức biểu đạt: tự sự	0.50
	2	Hs viết lại: Quan trọng thì tôi thự sự quan trọng cho mọi người.	0,5
	3	*Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành*. - Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người. - Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.	1,0
	4	*(HS có thể rút ra những thông điệp khác nhau nhưng phải có căn cứ và thuyết phục*) **Yêu cầu** : - Gọi tên thông điệp - Lý giải thuyết phục Sau đây là 1 số gợi ý: Thông điệp *về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng* trong cuộc sống.	0,25 0,75
II		**LÀM VĂN**	
	1	**Viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm**	**2.00**
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.**	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận:	0,25

		+ Giải thích: Hy vọng là sự lạc quan, lòng tin vào bản thân - Biểu hiện: + Có niềm tin vào cuộc sống + Vươn lên mọi khó khăn thử thách của cuộc sống, phấn đấu trở thành chính mình + Đưa ra dẫn chứng, chứng minh + Vai trò, ý nghĩa: tìm được chính mình, luôn thành công trong cuộc sống. - Hi vọng tạo cho con người động lực để sống, để tồn tại. Nó cũng tạo cho con người niềm tin, sự lạc quan hướng đến thế giới của tương lai. - Hi vọng giúp con người có thêm sức mạnh tinh thần, ý chí, quyết tâm, bản lĩnh kiên cường để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đau khổ hay thất bại. - Hi vọng sẽ giúp con người sống tốt hơn,có cách thức hành động đúng đắn để đạt được thành công + Phản đề: Nếu không có hy vọng cuộc đời trở nên vô nghĩa, không có sự nỗ lực, cuộc đời sẽ héo tàn. + Bài học nhận thức và hành động: Xây dựng lối sống văn hóa khoa học, luôn trau dồi bản thân, nỗ lực phấn đấu.	0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.25
		Viết bài văn	5
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		I. Mở bài - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa.* - Giới thiệu vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của anh thanh niên. *Ví dụ*: Truyện ngắn **Lặng lẽ Sa Pa** của tác giả Nguyễn Thành Long lấy cảm hứng từ chuyến đi thực tế ở Lào Cai và nhân vật anh thanh niên đang làm nhiệm vụ khí tượng chính là hình ảnh trung tâm, ca ngợi những đóng góp thầm lặng của những người lao động trong công cuộc xây dựng đất nước. **II. Thân bài** ***1. Giới thiệu tình huống truyện*** - Cuộc gặp gỡ giữa anh thanh niên làm việc ở một mình trên trạm khí tượng với bác lái xe, ông kĩ sư và cô họa sĩ trên chuyến xe lên Sa Pa. - Tình huống truyện đặc sắc, tạo điều kiện bộc lộ tư tưởng, quan điểm	

của tác giả khi ngợi ca con người lao động.

2. Cảm nhận về vẻ đẹp của anh thanh niên

a, Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên

+ Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ

+ Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu

+ Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)

- Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng chỉ sống trên đỉnh núi một mình

b, Những nét đẹp trong cách sống, suy nghĩ, hành động và quan hệ tình cảm với mọi người

- Vượt lên hoàn cảnh sống khắc nghiệt, anh có suy nghĩ rất đẹp:

+ Với công việc khắc nghiệt gian khổ, anh luôn yêu và mong muốn được làm việc ở điều kiện lý tưởng (đỉnh cao 3000 m)

+ Anh có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về cuộc sống con người: "khi ta làm việc, ta với công việc là một, sao lại gọi là một mình được"

+ Anh thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp

+ Quan niệm về hạnh phúc của anh thật đơn giản và tốt đẹp

- Hành động, việc làm đẹp

+ Mặc dù chỉ có một mình không ai giám sát nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đúng giờ ốp dù mưa gió thế nào anh cũng trở dậy ra ngoài trời làm việc một cách đều đặn và chính xác 4 lần trong một ngày)

- Anh thanh niên có phong cách sống cao đẹp

+ Anh có nếp sống đẹp khi tự sắp xếp công việc, cuộc sống của mình ở trạm một cách ngăn nắp: có vườn rau xanh, có đàn gà đẻ trứng, có vườn hoa rực

+ Đó là sự cởi mở chân thành với khách, quý trọng tình cảm của mọi người

+ Anh còn là người khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc của mình có những đóng góp chỉ là nhỏ bé

→ Chỉ bằng những chi tiết và chỉ xuất hiện trong một khoảnh khắc của truyện, tác giả phác họa được chân dung nhân vật chính với vẻ đẹp tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa công việc.

		- Anh thanh niên đại diện cho người lao động + Anh thanh niên là đại diện chung cho những người lao động nhiệt huyết, sống đẹp, cống hiến vì Tổ quốc một cách thầm lặng, vô tư. + Những con người khiêm tốn, giản dị, trung thực, âm thầm thực hiện công việc nhiệm vụ được giao. -> Tác giả đã xây dựng tình huống truyện tự nhiên, đơn giản, cùng với ngôn ngữ kể chuyện hấp dẫn, miêu tả nhân vật qua suy nghĩ, hành động, lời nói, qua đó đã làm nổi bật lên vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên - nhân vật chính trong truyện. **III. Kết bài** - Nêu cảm nhận hình tượng anh thanh niên: Hình tượng nhân vật anh thanh niên miệt mài, hăng say lao động vì lợi ích đất nước, có sức lan tỏa tới những người xung quanh. - Tác giả rất thành công khi xây dựng hình tượng nhân vật anh thanh niên cùng những người đồng nghiệp thầm lặng cống hiến sức trẻ, thanh xuân cho đất nước, dân tộc. - Nhắc nhở thế hệ trẻ lòng biết ơn, trách nhiệm với vận mệnh quốc gia.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ SỐ 10

Phần 1: Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi ở dưới

CON LỪA GIÀ VÀ NGƯỜI NÔNG DÂN

Một ngày nọ, con lừa của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Con vật kêu la hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì. Và cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già và cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì khi cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình

Họ xúc đất đổ vào giếng, con lừa như hiểu được chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết, sau hồi lâu, con lừa bỗng trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và ông vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước chân lên cao hơn. Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.

(Quà tặng cuộc sống)

Câu 1 ***(0,5 điểm)*****:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

Câu 2 ***(0,5 điểm)*****:** Từ "miệng" trong câu sau là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển: *Chỉ một lúc sau, mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy.*

Câu 3 ***(1,0 điểm)*****:** Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa là gì?

Câu 4 (1,0 điểm): Qua câu chuyện trên em rút ra được những thông điệp sống gì cho mình?

Phần 2: Làm văn(7 điểm)

Câu 1 ***(2 điểm)***: Qua ngữ liệu phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: **Thử thách trong cuộc sống?**

Câu 2 ***(5 điểm)***: Em hãy phân tích hai đoạn thơ sau để làm rõ niềm xúc động thiêng liêng của tác giả:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền
Vẫn biết trời xanh là mãi mãi
Mà sao nghe nhói ở trong tim.

Mai về miền Nam thương trào nước mắt
Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác
Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây
Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này...

(*Viếng lăng Bác* – Viễn Phương)

Phần		Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.00**
	1	Văn bản sử dụng phương thức tự sự.	0.50
	2	Từ *miệng* là nghĩa chuyển.	0,5
	3	Sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa: – Người nông dân nhanh chóng buông xuôi và bỏ cuộc – Con lừa khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp mình lên khỏi giếng.	1,0
	4	Những thông điệp có ý nghĩa (hs nếu ít nhất 2 thông điệp) (0,5điểm) - Thử thách, khó khăn tôi luyện con người - Đề cao vai trò của ý chí, nghị lực.. - Cách mỗi con người vượt qua hoàn cảnh	0,25 0,75
II		**LÀM VĂN**	
	1		**2.00**
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn	0.25

	Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.**	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận: * Phân tích,hoặc nêu vắn tắt nội dung câu chuyện để rút ra ý nghĩa vấn đề: thông qua chuyện con lừa, tác giả nêu lên bài học về cách ứng xử đối với khó khăn hoạn nạn của con người trong cuộc sống. **– Giải thích vấn đề:** Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. Trong cuộc sống, thử thách luôn luôn tồn tại như một quy luật tất yếu trong sự vận động và phát triển của mỗi cá nhân cũng như của toàn xã hội. *** Phân tích, chứng minh** – Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong cuộc sống, lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời. – Con người cần phải có những thử thách để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống. – Những thử thách trong cuộc sống có thể do khách quan hoặc chủ quan mang lại, nó có thể là hữu hình và cũng có thể vô hình. Thử thách xuất hiện ở mọi mặt đời sống và tồn tại dưới mọi hình thức. – Xét về mức độ và phạm vi thì thử thách có thể là nhỏ hoặc lớn, có thể là đối với cá nhân, cũng có thể là đối với cộng đồng xã hội, với quốc gia dân tộc, thậm chí là đối với nhân loại. *** Bàn luận** – Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. Ngược lại, nếu không biết đương đầu và vượt qua thử thách thì con người sẽ thất bại và không thể tồn tại để phát triển được. – Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. Đặc biệt, con người cần phải có niềm tin, ý chí, nghị lực và luôn trau dồi tri thức, kinh nghiệm. – Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Ngược lại, có không ít người đã đầu hàng trước thử thách, có khi chỉ là thử thách rất nhỏ và chấp nhận thất bại, thậm chí còn ảnh hưởng xấu đến sự phát triển chung của cộng đồng xã hội. *** Liên hệ bản thân:** bài học nhận thức và hành động. +Về nhận thức:hãy dũng cảm, lạc quan. Bản lĩnh thép sẽ dẫn bước	0,25 0,5 0,25

		thành công. + Về hành động:Hãy làm lại sau mỗi lần thất bại, không bỏ cuộc, , nỗ lực vươn lên, không đầu hàng số phận...	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.25
		Viết bài văn	10
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		Giới thiệu về tác giả Viễn Phương và bài thơ *Viếng lăng Bác,* niềm xúc động thiêng liêng của đoạn thơ *** Giới thiệu chung:** có thể khái quát vị trí, cảm hứng bao trùm; mạch vận động của tâm trạng; cảm xúc của nhà thơ;… *** Phân tích:** Khổ thơ diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng viếng Bác. - Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lăng Bác đã được nhà thơ gợi tả rất đạt bằng hai câu thơ giản dị: *Bác nằm trong giấc ngủ bình yên/ Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*. Câu thơ diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác. Đồng thời hình ảnh *vầng trăng dịu hiền* gợi nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác. - Nhà thơ xúc động, đau xót trước sự ra đi mãi mãi của Người *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi* *Mà sao nghe nhói ở trong tim* - Hình ảnh *Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/ Mà sao nghe nhói ở trong tim!* Lí trí thì nhận biết sự trường tồn của Bác đối với đất nước nhưng tình cảm thì không thể không đau xót vì sự mất mát lớn lao khi Bác đã ra đi. Tâm trạng xúc động của tác giả thể hiện bằng hình ảnh ẩn dụ thật độc đáo. + Dù Người ra đi, nhưng sự ra đi đó hóa thân vào thiên nhiên, vào dáng hình xứ sở, giống như Tố Hữu có viết *" Bác sống như trời đất của ta"* + Nỗi lòng "nghe nhói ở trong tim" của tác giả chính là sự quặn thắt tê tái trong đáy sâu tâm hồn khi đứng trước di hài của Người, đó chính là sự rung cảm chân thành của nhà thơ. **Cảm xúc khi rời lăng của nhà thơ**	

		- Cuộc chia lia lưu luyến bịn rịn, thấm đẫm nước mắt của tác giả + *Mai về miền Nam thương trào nước mắt:* như một lời giã từ đặc biệt, lời nói diễn tả tình cảm sâu lắng, giản dị + Cảm xúc *"dâng trào"* nỗi luyến tiếc, bịn rịn, không muốn xa rời + Ước nguyện chân thành muốn được hóa thân thành "chim", cây tre", "đóa hoa" để được ở gần bên Bác + Điệp từ *"muốn làm"* diễn tả trực tiếp và gián tiếp tâm trạng lưu luyến của nhà thơ - Hình ảnh cây tre kết thúc bài thơ như một cách kết thúc khéo léo, hình ảnh cây tre trung hiếu được nhân hóa mang phẩm chất trung hiếu như con người + *"Cây tre trung hiếu"* mang bản chất của con người Việt Nam trung hiếu, thẳng thắn, bất khuất đó cũng là sự tự hứa sống có trách nhiệm với sự nghiệp của Người *** Về nghệ thuật:** - Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng. Đặc sắc nhất là hình ảnh ẩn dụ - biểu tượng *(trời xanh, vầng trăng)* vừa quen thuộc, gần gũi lại vừa sâu sắc có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm cao. - Giọng thơ trang trọng, tha thiết phù hợp với tâm trạng và cảm xúc. Đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của tác giả và của mọi người đối với Bác; qua đó cảm nhận được tâm trạng và cảm xúc của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ 11

PHẦN 1. ĐỌC - HIỂU (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi
Qua nhọc nhằn năm tháng
Nuôi lớn ta thành người

Tổ quốc là mây trắng
Trên ngút ngàn Trường Sơn
Bao người con ngã xuống
Cho quê hương mãi còn

Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao ...
(Trích *Tổ quốc là tiếng mẹ - Nguyễn Việt Chiến, nguồn:https://www.thivien.net)*

Câu 1. ***(0,5 điểm)*** Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. ***(0,5 điểm)*** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 3. ***(1,0 điểm)*** Chỉ ra và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. ***(1,0 điểm)*** Nội dung đoạn thơ đã chạm vào miền cảm xúc nào trong em?

PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm).

Câu 1 (2,0 điểm):

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 12 đến 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng tự trọng trong cuộc sống

Câu 2 (5,0 điểm).

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của tình đồng chí trong bài thơ *Đồng chí* của Chính Hữu

HẾT

HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	2.0
	1	Thể thơ: 5 chữ	0,5
	2	Nội dung: Tổ quốc lớn lao song lại vô cùng giản dị và gần gũi. Đó là tiếng mẹ ta nói hằng ngày, là mây trắng bay trên đỉnh trường sơn, là cây lúa ngoài đồng…	0,5
	3	Biện pháp tu từ: Điệp ngữ Tổ quốc là", so sánh Tác dụng: thể hiện những cảm nhận khác nhau về Tổ quốc của tác giả.	1,0
	4	Cảm xúc: yêu mến, tự hào…về Tổ quốc.	1,0
		LÀM VĂN	8,0
	1		
		a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	

II		c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*	
		1. Giải thích - Lòng tự trọng là ý thức biết coi trọng và giữ gìn phẩm cách, danh dự của chính mình. **2. Phân tích, chứng minh những biểu hiện của lòng tự trọng** - Tự trọng là sống trung thực - Tự trọng là hết lòng vì công việc; trung thực trong công tác, học tập - Tự trọng là dám nhìn nhận sai trái, khuyết điểm của bản thân, sống trong sáng, thẳng thắn - Tự trọng là biết giữ gìn phẩm giá, nhân cách - Tự trọng là dám bênh vực lẽ phải dù có ảnh hưởng đến quyền lợi bản thân. - Lòng tự trọng có nhiều mức độ: Tự trọng bản thân, tự trọng quốc thể, tự trọng dân tộc.... - Dẫn chứng: + Trần Bình Trọng: Ta thà làm quỷ nước Nam/ Còn hơn làm vương đất Bắc. + Người Nhật: Sau chiến tranh Thế giới thứ II, sau vụ động đất, sóng thần vừa qua... **3. Đánh giá - mở rộng** - Lòng tự trọng là thước đo nhân cách con người. Trong khó khăn thử thách, lòng tự trọng của con người càng làm đẹp con người. Con người không có lòng tự trọng sẽ trở nên vị kỷ, hèn hạ, sống giả dối. - Con người sống có lòng tự trọng sẽ giúp cho xã hội phát triển, văn minh. - Cần phân biệt tự trọng với tự ái, tự cao, tự đại... **4. Bài học nhận thức và hành động** - Nhận thức: Lòng tự trọng làm nên giá trị bản thân của mỗi người, giúp con người luôn hướng đến những chuẩn mực chung của xã hội, làm những điều tốt đẹp, suy nghĩ những điều thiện, những điều tích cực... - Mỗi con người cần bồi đắp cho mình cách sống tự trọng từ những việc làm nhỏ nhặt nhất trong cuộc sống hàng ngày.	3.0
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp	
	2		5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	

		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		I. Mở bài. - Giới thiệu *tác phẩm Đồng chí* và tác giả Chính Hữu - Sáng tác năm 1948 trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp - Dẫn dắt vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp tình đồng chí thắm thiết sâu nặng của những người lính thời kháng chiến chống Pháp đồng thời làm hiện lên hình ảnh chân thực, giản dị mà cao đẹp của người lính cụ Hồ.	0,5
		II. Thân bài. ***1. Khái quát chung về bài thơ*** - Hoàn cảnh ra đời của bài thơ, vị trí đoạn trích ***2. Phân tích vẻ đẹp tình đồng chí*** a, Vẻ đẹp của sự cảm thông, chia sẻ sâu sắc những tâm tư thầm kín - Thấu hiểu hoàn cảnh gia đình của nhau, thấu hiểu nỗi lòng riêng tư của người bạn lính, chia sẻ niềm thương nhớ, nặng lòng với quê hương bạn *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày* *Gian nhà không mặc kệ gió lung lay* - Hiểu được sự hy sinh thầm lặng, sự nhớ thương mong ngóng của những người ở hậu phương + Hình ảnh hoán dụ giếng nước, gốc đa gợi lên hình ảnh về quê hương, người thân nơi hậu phương của người lính + Họ cùng sống với nhau trong kỉ niệm, nỗi nhớ nhà, cùng nhau vượt lên nỗi nhớ đó để chiến đấu b, Vẻ đẹp của việc đồng cam cộng khổ với hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, đau thương - Họ chia sẻ những gian lao, khổ cực, thiếu thốn trong cuộc đời người lính "*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi*", "*áo rách vai", "chân không giày"* - Họ cùng nhau trải qua khó khăn, khắc nghiệt trong chiến đấu + Tác giả xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau, bao giờ người lính cũng nhìn bạn nói về bạn trước khi nói tới mình. + Cách nói thể hiện nét đẹp thương người như thể thương thân, trọng người hơn mình + Tình đồng chí, tri kỉ đã giúp họ vượt lên trên buốt giá - Họ quên mình để động viên nhau, cùng nhau vượt lên trên buốt giá và những bàn tay động viên, truyền cho nhau hơi ấm. *"Thương nhau tay nắm lấy bàn tay"* - Yêu thương nhau bằng cả tấm lòng chân thành sâu nặng với những	5

		cử chỉ nghĩa tình - Họ cùng nhau vượt qua mọi gian khổ với tinh thần lạc quan, sức mạnh của tình đồng đội "miệng cười buốt giá" → Sức mạnh của tình đồng chí được thể hiện trong khó khăn gian khổ c, Biểu tượng cao đẹp về tình đồng chí - Tình đồng chí được tôi luyện khi họ cùng nhau sát cánh thực hiện nhiệm vụ đánh giặc - Chính ở nơi thử thách, ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết gần kề tình đồng chí thực sự thiêng liêng cao đẹp *Đêm nay rừng hoang sương muối* *Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới* *Đầu súng trăng treo* - Trên nền khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ nhưng cũng khắc nghiệt, những người lính với tư thế chủ động "chờ" giặc thật hào hùng. - Hai câu thơ cuối đối nhau thật chỉnh khi ca ngợi tình đồng chí giúp người lính vượt lên tất cả khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết - Hình ảnh đầu súng trăng treo bất ngờ, là điểm nhấn làm sáng bừng bài thơ: đây là sự kết hợp giữa chất hiện thực và lãng mạn + Nghĩa tả thực: người lính cầm súng hướng lên trời, người lính như thấy trăng treo lơ lửng nơi họng súng + Ý nghĩa biểu tượng: súng biểu tượng cho đấu tranh khó khăn nguy hiểm - đây là hiện thực khốc liệt của chiến tranh. Trăng là biểu tượng thanh mát, yên bình. - Hình ảnh này kết hợp, cô đọng vẻ đẹp tâm hồn người lính với sự tỏa sáng vẻ đẹp của tình đồng chí, khiến người lính ngay cả trong hiểm nguy vẫn bình thản, lãng mạn. ***3. Giá trị nghệ thuật*** - Ngôn ngữ thơ cô đọng hình ảnh chân thực gợi tả có sức khái quát cao, nhằm diễn tả cụ thể tình cảm thiêng liêng cao đẹp - tình đồng chí. - Giọng thơ sâu lắng, xúc động như lời tâm tình tha thiết.	
		III. Kết bài: - Tình đồng chí được thể hiện chân thực, cao đẹp qua thể thơ tự do, ngôn từ hình ảnh giản dị mà hàm súc - Đoạn thơ góp phần cùng bài thơ làm nên một áng thơ đẹp về tình đồng chí nói riêng và hình tượng người lính cách mạng nói chung.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	

ĐỀ SỐ 12

I. ĐỌC - HIỂU: (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ôi tiếng Việt suốt đời tôi mắc nợ
Quên nỗi mình quên áo mặc cơm ăn
Trời xanh quá môi tôi hồi hộp quá
Tiếng Việt ơi! Tiếng Việt ân tình…

(*Tiếng Việt* – Lưu Quang Vũ)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?

Câu 2 (0,5 điểm): Tìm các thành phần biệt lập có trong đoạn thơ ?

Câu 3 (1,0 điểm): Xác định và nêu hiệu quả của những biện pháp tu từ trong câu thơ:

Tiếng Việt ơi! Tiếng Việt ân tình…

Câu 4 (1 điểm): Qua đoạn thơ trên, Lưu Quang Vũ muốn bày tỏ điều gì?

II. LÀM VĂN: (7,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Từ ý nghĩa của đoạn thơ ở phần I, viết một đoạn văn (Từ 10 đến 15 dòng) có một phép nối (gạch chân từ ngữ dùng để nối) trình bày suy nghĩ về việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt?

Câu 2 (5 điểm):

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến

Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng Lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc…

(*Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải)

*** Hướng dẫn chấm:**

Phần		Hướng dẫn chấm	Điểm
		I. ĐỌC- HIỂU (4,0 điểm)	
I	**1**	- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	**0.5**
	2	- Các thành phần biệt lập:	

		+ Thành phần cảm thán: *Ôi* + Thành phần gọi - đáp: *ơi*	**0.5**
	3	- Biện pháp tu từ: + Điệp ngữ: *Tiếng Việt* + Nhân hóa: Tiếng Việt *ân tình* - Hiệu quả: Nhấn mạnh và khẳng định vai trò, ý nghĩa của tiếng Việt đối với cuộc sống của người Việt. Đồng thời, tiếng Việt không còn là thứ ngôn ngữ mà đã trở thành một sinh thể rất quan trọng, tồn tại và phát triển cùng con người, dân tộc, đất nước…	**1.0**
	4	- Điều Lưu Quang Vũ bày tỏ: + Những ân tình của tiếng Việt, những giá trị cao cả mà tiếng Việt bồi đắp và dẫn dắt. + Nhắc nhở tình cảm yêu mến tha thiết, ý thức trách nhiệm của mỗi người trong việc giữ gìn và bảo vệ làm cho tiếng Việt ngày càng giàu và đẹp.	**0.5** **0.5**
	II. LÀM VĂN (6,0 điểm)		
II	**1**	Viết đoạn văn	**2.0**
		**** Về hình thức:*** - Viết đúng đoạn văn, độ dài từ 10 – 15 câu. - Có sử dụng và gạch chân phép nối. - Diễn đạt rõ rang, chữ viết sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, dung từ, ngữ pháp.	1.0
		**** Về nội dung:*** Triển khai nội dung đoạn văn hợp lý. Có thể theo các ý sau: - Giải thích: **Sự trong sáng của Tiếng Việt** Trong sáng thuộc về bản chất của ngôn ngữ nói chung và Tiếng Việt nói riêng. + "Trong có nghĩa là trong trẻo, không có tạp chất, không đục". + "Sáng có nghĩa là sáng tỏ, sáng chiếu, sáng chói, nó phát huy cái trong nhờ đó nó phản ánh được tư tưởng và tình cảm của người Việt Nam ta, diễn tả sự trung thành và sáng tỏ những điều chúng ta muốn nói" - Ý thức, trách nhiệm: **Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt** + Mỗi cá nhân nói và viết cần có ý thức tôn trọng và yêu	1.0

		quý Tiếng Việt. + Có thói quen cẩn trọng,cân nhắc, lựa lời khi sử dụng Tiếng Việt để giao tiếp sao cho lời nói phù hợp với nhân tố giao tiếp để đạt hiệu quả cao nhất. + Rèn luyện năng lực nói và viết theo đúng chuẩn mực. + Loại bỏ những lời nói thô tục, kệch cỡm pha tạp, lai căng không đúng lúc. + Biết cách tiếp nhận những từ ngữ của nước ngoài. + Biết cách làm cho Tiếng Việt phát triển. - Phê phán, lên án: bộ phận người, đặc biệt giới trẻ chưa có ý thức giữ gìn…	
	2	Viết bài văn	**5.0**
		* Yêu cầu về kĩ năng: Viết bài văn nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. Có kiến thức vững chắc về văn bản *Mùa xuân nho nhỏ* của Thanh Hải. Văn viết có tính khái quát; có cảm xúc, hình ảnh; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt	
		a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. Có đủ MB, TB, KB; mỗi phần làm đúng nhiệm vụ của mình.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ rõ ràng, chính xác; lập luận thuyết phục.	
		* Mở bài: Giới thiệu tác giả, bài thơ, nêu ngắn gọn nội dung hai khổ thơ – Lời ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.	**0.5**
		* Thân bài: Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật của hai khổ thơ. - Từ những cảm xúc về mùa xuân, tác giả đã chuyển mạch thơ một cách tự nhiên sang bày tỏ những suy ngẫm và tâm niệm của mình về lẽ sống,về ý nghĩa giá trị của cuộc đời mỗi con người: *“ Ta làmcon chim hót* *Ta làm một cành hoa* *Ta nhập vào hoà ca* *Một nốt trầm xaoxuyến”.* + Để bày tỏ lẽ sống của mình, ngay từ những câu thơ mở	**3.0**

		đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc cái giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp "ta"-"hoa"-"ca". + Điệp từ "ta" được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha. + Động từ "làm"-"nhập" ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá than đến diệu kỳ - hoá thân để sống đẹp, sống có ích. + Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên,của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *conchim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ!Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏ cất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời! + Các hình ảnh bông hoa, tiếng chim đã xuất hiện trong cảmxúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ lại được sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Một ý nghĩa mới đã mở ra, đó là mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình. + Cái "tôi"của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyển hoá thành cái "ta". Có cả cái riêng và chung trong cái "ta" ấy. Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung. + Hình ảnh "nốt trầm" và lặp lại số từ "một" tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm "một nốt trầm" nhưng phải là"một nốt trầm xao xuyến" để góp vào bản hoà ca chung. Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước. **-> Đọc đoạn thơ, ta xúc động trước ước nguyện của nhà thơ xứ Huế và cũng là ước nguyện của nhiềungười.** - Lẽ sống của Thanh Hải còn được thể hiện trong những vần thơ sâu lắng: *" Một mùa xuân nhỏ* *Lặng lẽ dâng cho đời* *Dù là tuổi hai mươi* *Dù là khi tóc bạc."* + Cách sử dụng ngôn từ của nhà thơ Thanh Hải rất chínhxác,tinh tế và gợi cảm. Làm cành hoa,làm con chim,làm nốt trầm và làm một mùa xuân nho nhỏ để lặng	

		lẽ dâng hiến cho cuộc đời. + "Mùa xuân nho nhỏ" là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước. + Cặp từ láy "nho nhỏ", "lặng lẽ" cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lấy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. -> Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến.Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống. Biết lặng lẽ dâng đời, biết sống vì mọi người cũng là cách sống mà nhà thơ Tố Hữu đãviết: *"Nếu là con chimchiếc lá* *Thì con chim phải hót, chiếc là phải xanh,* *Lẽ nào vay màkhông trả* *Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình".* Nhớ khi xưa, Ức Trai tiên sinh đã từng tâm niệm: *"Bui một tấc lòng trung lẫn hiếu* *Mài chăng khuyết, nhuộm chăng đen".* Còn bây giờ, Thanh Hải – nhà thơ xứ Huế trước khi về với thế giới "người hiền" cũng đã ước nguyện: "Lặng lẽ dâng cho đời/Dù là tuổi hai mươi/Dù là khi tóc bạc". Lời ước nguyện thật thuỷ chung, son sắt. Sử dụng điệp ngữ "dù là" nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước. **-> Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy, mà sức lan tỏa của nó thật lớn.** **Nghệ thuật:** - Hình ảnh thơ vừa gần gũi, giản dị, tự nhiên, vừa giàu ý nghĩa biểu tượng. - Ngôn ngữ thơ mộc mạc, dễ hiểu - Giọng thơ chân thành, tha thiết - Sử dụng thành công nhiều biện pháp nghệ thuật đặc sắc...	

		* Kết bài: Khái quát chung và rút ra bài học liên hệ.	**0.5**
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sang tạo, thể hiện sự am hiểu sâu sắc về bài thơ và kiểu bài nghị luận.	**0.25**
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đúng theo quy tắc tiếng Việt.	**0.25**
		Tổng điểm	**10.0**

ĐỀ SỐ 13

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay nóng hổi của ông:

- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông."

(Theo Tuốc – ghê – nhép)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. **(0.5 điểm)**

Câu 2: Cậu bé trong câu chuyện đã tuân thủ phương châm hội thoại nào?

Câu 3: Theo em, nhân vật "Tôi" trong câu chuyện đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?

Câu 4: Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?

PHẦN II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)*

Câu 1: Nghị luận xã hội (2.0 điểm)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một đoạn văn *(khoảng 150 chữ)* trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu thương của giới trẻ hiện nay.

Câu 2: Nghị luận văn học (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Người đồng mình thương lắm con ơi!
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh
Không lo cực nhọc
Người đồng mình thô sơ da thịt
Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con
Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương
Còn quê hương thì làm phong tục

Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường

Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.

(*Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9 tập Hai*)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	2.0
	1	Phương thức biểu đạt chính của văn bản: tự sự	0,5
	2	Phương châm lịch sự	0,5
	3	Nhân vật *"tôi"* nhận được lời cám ơn từ ông lão, đồng thời nhận được bài học sâu sắc: Sự đồng cảm, tình người có giá trị hơn mọi thứ vật chất, của cải khác	1,0
	4	**Các bài học rút ra từ văn bản:** - Sự quan tâm, lòng chân thành chính là món quà tinh thần quý giá nhất đối với những mảnh đời bất hạnh, nó vượt lên trên mọi giá trị vật chất khác. - Phải biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác - Khi cho đi cũng chính là lúc ta nhận lại.	
II		**LÀM VĂN**	7,0
	1		
		a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	
		c. *Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn*	
		1/ Giới thiệu vấn đề bàn luận: Tình yêu thương con người là phẩm chất cao quý, sáng ngời giá trị nhân văn của mỗi con người chúng ta, phát xuất từ tình yêu những người ruột thịt : cha mẹ, anh em, họ hàng cô bác rồi đến cộng đồng người trong xã hội nói chung. 2/ Đưa ra quan điểm đánh giá của bản thân: - Quan điểm tích cực: Giới trẻ ngày nay vẫn luôn thể hiện tình yêu thương của mình với gia đình, thầy cô, bạn bè và xã hội. Những học sinh, sinh viên không những lo đèn sách, học tập văn hóa, bồi dưỡng kiến thức mà họ còn tham gia nhiều hoạt động xã hội như: Chiến dịch tình nguyện mùa hè xanh, hiến máu nhân đạo,dạy thêm cho các mái ấm … đó là biểu hiện tốt đẹp của tình yêu thương con người - Quan điểm tiêu cực: Hiện nay, một bộ phận giới trẻ ăn chơi lêu lổng, ích kỉ, vô cảm với cuộc sống của người thân trong gia đình và xã hội. Những người này không những không thể hiện tình yêu thương đối với gia đình, mọi người xung quanh mà thậm chí trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. 3/ Rút ra bài học cho bản thân	2.0

		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp	
	2		5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	
		c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
		1. Giới thiệu về nhà thơ Y Phương và bài thơ "Nói với con", đoạn thơ cần nghị luận. (0,5 điểm) - Y Phương là một trong những nhà thơ dân tộc Tày. Thơ ông thể hiện tâm hồn chán thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi. - Bài thơ "Nói với con" được viết vào năm 1980là một trong những thi phẩm đặc sắc làm nên tên tuổi của Viễn Phương. - Đoạn thơ là lời của cha nói với con về vẻ đẹp và truyền thống của con người quê hương, nhắc nhở con nên sống theo những truyền thống tốt đẹp của người đồng mình.	0,5
		.**2. Trình bày cảm nhận** (4 điểm) a) Những phẩm chất cao quý của người đồng mình: (2 điểm) "Người đồng mình thương lắm con ơi Cao đo nỗi buồn Xa nuôi chí lớn" + Dòng thơ đầu được lặp lại: "người đồng mình" là cách gọi thể hiện sự gần gũi, thân thương như trong một gia đình. "thương lắm" bày tỏ sự đồng cảm sâu sắc với cuộc sống nhiều vất vả, gian khó của họ. + Từ ngữ giàu sức gợi: "cao" "xa" vừa gợi hình ảnh miền núi cao vừa gợi điều kiện sống khó khăn, vất vả. "Nỗi buồn" "chí lớn" thể hiện bản lĩnh vững vàng, ý chí kiên cường của người đồng mình. - Lời thơ thể hiện niềm tự hào về phẩm chất tốt đẹp của người miền núi. - Tác giả khái quát lên vẻ đẹp truyền thống của người miền cao: Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương Con quê hương thì làm phong tục + Hình ảnh "người đồng mình": vóc dáng, hình hài nhỏ bé, "thô sơ da thịt", họ chỉ có đôi bàn tay lao động cần cù nhưng chẳng mấy ai nhỏ bé, yếu hèn. Họ dám đương đầu với gian lao, vất vả, họ lớn lao về ý chí, cao cả về tâm hồn.	5

		+ Công lao vĩ đại của người đồng mình: "đục đá kê cao quê hương" xây dựng quê hương, tạo nên ruộng đồng, dựng lên nhà cửa, bản làng, làm nên giá trị vật chất, tinh thần cho quê hương. "Làm phong tục", tạo nên bao nền nếp, phong tục đẹp, làm nên bản sắc riêng của cộng đồng. - Lời thơ tràn đầy niềm tự hào về vẻ đẹp của người đồng minh. Nhắn nhủ con phải biết kế thừa, phát huy những truyền thống đó. - Từ đó, người cha khuyên con biết sống theo những truyền thống của người đồng mình: + Điệp từ "sống" khởi đầu 3 dòng thơ liên tiếp, tô đậm mong ước thiết tha, mãnh liệt của cha dành cho con. + Ẩn dụ "đá", "thung" chỉ không gian sống của người miền cao, gợi lên những nhọc nhằn, gian khó, đói nghèo. Người cha mong con "không chê" tức là biết yêu thương, trân trọng quê hương mình. + So sánh "như sông", "như suối": lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời. + Đối, thành ngữ 'lên thác xuống ghềnh": cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, cần dũng cảm đối mặt, không ngại ngần. - Cha khuyên con tiếp nối tình cảm ân nghĩa, thủy chung với mảnh đất nơi mình sinh ra của người đồng mình và cả lòng can đảm, ý chí kiên cường của họ. b) Lời dặn dò vừa ân cần, vừa nghiêm khắc của người cha: (1,5 điểm) - "Thô sơ da thịt" được nhắc lại để nhấn mạnh những khó khăn, thử thách mà con có thể gặp trên đường đời, bởi con còn non nớt, con chưa đủ hành trang mà đời thì gập ghềnh, gian khó. + Dẫu vậy, "không bao giờ nhỏ bé được" mà phải biết đương đầu với khó khăn, vượt qua thách thức, không được sống yếu hèn, hẹp hòi, ích kì. Phải sống sao cho xứng đáng với cha mẹ, với người đồng mình. Lời nhắn nhủ chứa đựng sự yêu thương, niềm tin tưởng mà người cha dành cho con. c) Nghệ thuật (0,5 điểm) - Thể thơ tự do phóng khoáng, từ ngữ, hình ảnh giản dị, giàu sức gợi, pha lẫn tư duy trong sáng, hồn nhiên, sinh động của người miền núi. - Giọng điệu khi tâm tình, thủ thỉ, ân cần, tha thiết; khi mạnh mẽ, khi nghiêm khắc.	
		3. Đánh giá chung (0,5 điểm) - Đoạn thơ thể hiện tình cảm sâu nặng mà người cha dành cho con. Từng lời dặn dò, khuyên nhủ chan tình để con biết sống sao cho xứng đáng với gia đình, quê hương.	

		- Bộc lộ tình yêu quê hương xứ sở và niềm tự hào về người đồng mình của tác giả.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	

ĐỀ SỐ 14

I. ĐỌC - HIỂU

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên – Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1. Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào?

Câu 2. Câu 2. Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào?

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ chính được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng.

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

PHẦN II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)*

Câu 1: Nghị luận xã hội (2.0 điểm)

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến: thời gian là vàng

Câu 2: Nghị luận văn học (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh.

Phần		Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.00**
	1	1 Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.50
	2	Thời gian là vàng Thời gian là sự sống Thời gian là thắng lợi Thời gian là tiền Thời gian là tri thức	0,5

		-> Thời gian là vô giá. 1	
	3	– Biện pháp tu từ chính được sử dụng là phép điệp (điệp từ ngữ và điệp cấu trúc: thời gian, thời gian là…) – Tác dụng: Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người. 1	1,0
	4	Các em có thể trình quan điểm cá nhân, đưa ra lý lẽ giải thích hợp lý, và lưu ý nhấn mạnh vào giá trị và cách sử dụng quỹ thời gian của con người	1,0
II		**LÀM VĂN**	
	1		**2.00**
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.**	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Giải thích: - Thời gian là vàng: Nhấn mạnh tầm quan trọng của thời gian, sự quý báu của việc trân trọng thời gian, giá trị của thời gian là không có gì sánh bằng. Bàn luận: - Thời gian là vàng: thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, ngày, tháng, năm… Nó luôn chảy trôi theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi nên không lấy lại được. - Thời gian giúp con người ta khôn lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi thứ cần thiết trong cuộc sống. Nó tạo ra giá trị tiền bạc dưới bàn tay lao động của con người. - Thời gian là vô giá bởi nó sẽ đem lại cho người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lí vinh quang, niềm vui và hạnh phúc. Thời gian là báu vật của cuộc sống. - Lãng phí thời gian, không biết trân trọng nó khiến con người sẽ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những giá trị đã qua.\\ Bài học nhận thức và hành động: - Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị cuộc sống. Mỗi con người phải ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày của hiện tại, trân trọng từng phút giây. - Quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mà cần sống, học tập, lao động và cống hiến cho xã hội.	0,25 0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng	0.25

Việt	
e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.25
Viết bài văn	10
a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25
b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
A. Mở bài: - Giới thiệu đề tài mùa thu trong thi ca - Dẫn vào bài thơ "Sang thu" của Hữu Thỉnh - Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ: Nhịp nhàng, khoan thai, êm ái, trầm lắng và thoáng chút suy tư… thể hiện một bức tranh thu trong sáng, đáng yêu ở vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. **B. Thân bài.** Khổ 1: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ về cảnh sang thu của đất trời. a. Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình: + Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô). "Hương ổi" là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ. + Từ "phả": Động từ có nghĩa là toả vào, trộn lẫn -> gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hoà vào trong gió heo may của mùa thu, lan toả khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam. + Sương chùng chình: Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làm sương mỏng nhẹ nhàng trôi, đang "cố ý" chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu. Hạt sương sớm mai cũng như có tâm hồn b. Cảm xúc của nhà thơ: + Kết hợp một loạt các từ: "Bỗng, phả, hình như" thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu. Nhà thơ giật mình, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Vì đó là những cảm nhận nhẹ nhàng, thoáng qua. hay là vì quá đột ngột mà tác giả chưa nhận ra? Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng… Khổ 2: Hình ảnh thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên một bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng: + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản	

		–>gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên thiên mùa thu. + Đối lập với hình ảnh trên là những cánh chim chiều bắt đầu vội vã bay về phương nam tránh rét trong buổi hoàng hôn. + Mây được miêu tả qua sự liên tưởng độc đáo bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết: "Có đám mây mùa hạ. Vắt nửa mình sang thu"-> Gợi hình ảnh một làn mây mỏng, nhẹ, kéo dài của mùa hạ còn sót lại như lưu luyến. Không phải vẻ đẹp của mùa hạ cũng chưa hẳn là vẻ đẹp của mùa thu mà đó là vẻ đẹp của thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế và nhạy cảm đang say thời khắc giao mùa này. Trong "chiều sông thương", ông cũng có một câu thơ tương tự về cách viết: Đám mây trên Việt Yên. Rủ bóng về Bố Hạ." 3. Khổ 3: Thiên nhiên sang thu còn được gợi ra qua hình ảnh cụ thể: Nắng – mưa: - Nắng – hình ảnh cụ thể của mùa hạ. Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng đã nhạt dần, yếu dần bởi gió se đã đến chứ không chói chang, dữ dội, gây gắt. - Mưa cũng đã ít đi. Cơn mưa mùa hạ thường bất ngờ chợt đến rồi lại chợt đi. Từ "vơi" có giá trị gợi tả, diễn tả cái thưa dần, ít dần, hết dần những cơn mưa rào ào ạt, bất ngờ của mùa hạ. - Hình ảnh ẩn dụ: "Sấm cũng bớt bất ngờ. Trên hàng cây đứng tuổi" + Ý nghĩa tả thực: Hình tượng sấm thường xuất hiện bất ngờ đi liền với những cơn mưa rào chỉ có ở mùa hạ (sấm cuối mùa, sấm cuối hạ cũng bớt đi, ít đi lúc sang thu). + Ý nghĩa ẩn dụ: Sấm: Những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời. "Hàng cây đứng tuổi" gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời. Qua đó, con người càng trở nên vững vàng hơn. => Gợi cảm xúc tiếc nuối Nghệ thuật - Với thể thơ 5 chữ, ngôn ngữ giản dị, hình ảnh đơn sơ, quen thuộc, biện pháp nghệ thuật nhân hóa những hình ảnh màn sương, đám mây, …làm cho bài thơ trở nên sinh động hơn. **C. Kết bài:** "Sang thu" của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người. - Miêu tả mùa thu bằng những bước chuyển mình của vạn vật, Hữu Thỉnh đã góp	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ 15

I. PHẦN ĐỌC-HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

Con về thăm mẹ chiều mưa,
Mới hay nhà dột gió lùa bốn bên
Hạt mưa sợi thẳng, sợi xiên,
Cứ nhằm vào mẹ những đêm trắng trời.
Con đi đánh giặc một đời,
Mà không che nổi một nơi mẹ nằm.
(Tô Hoàn)

1. Xác định các phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

2. Cuộc sống nghèo khổ, gian truân của người mẹ được diễn tả qua những từ ngữ nào? (0,5 điểm)

3. Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con? (1,0 điểm) .

4. Đoạn thơ gởi đến người đọc thông điệp gì? (1,0 điểm)

PHẦN II. LÀM VĂN *(7.0 điểm)*

Câu 1: Nghị luận xã hội (2.0 điểm)

Từ đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn *(khoảng 200 chữ)* trình bày suy nghĩ của mình về tình mẫu tử

Câu 2: Nghị luận văn học (5.0 điểm)

Cảm nhận của em về vẻ đẹp tâm hồn những cô thanh niên xung phong trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).

Phần		Nội dung	Điểm
I		**ĐỌC HIỂU**	**3.00**
	1	Phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên là biểu cảm	0.50
	2	Cuộc sống nghèo khổ, gian truân của người mẹ được diễn tả qua những từ ngữ: "nhà dột " "gió lùa bốn bên"	0,5
	3	Hai câu cuối thể hiện nỗi niềm gì của người con: Câu kết như một niềm ân hận và cao hơn nữa là một sự phản tỉnh của lương tri: *Con đi đánh giặc một đời* *Mà không che nổi một nơi mẹ nằm* Người con thương mẹ, giật mình mà nói vậy chứ đâu chỉ có lỗi của anh? Câu thơ ghim vào làng người đọc, vào mỗi chúng ta, nhắc chúng ta rằng hạnh phúc của con người thiết thực, cụ thể, có khi tưởng là nhỏ bé nhưng thật ra lớn lao vô cùng. Có khi ai đó mơ ước những cái cao xa trên chín tầng mây mà quên đi mái nhà còn dột của người mẹ chiến sĩ	1,0

	4	Đoạn thơ gởi đến người đọc thông điệp gì: con cái cần phải có trách nhiệm đối với cha mẹ của mình.	1,0
II		**LÀM VĂN**	
	1		**2.00**
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách diễn dịch, quy nạp, song hành hoặc tổng – phân – hợp	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Giá trị, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của tình yêu thương trong cuộc sống**.**	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: ***1. Khái quát chung thế nào là tình mẫu tử:*** - Đây là một tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con - Mẫu là mẹ, tử là con, mẫu tử là mẹ con - Tình mẫu tử thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc ***2. Bình luận về tình mẫu tử:*** *a. Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng và có vai trò đặc biệt với mỗi con người:* - Từ khi con người sinh ra đã có mẹ ở bên, có sự yêu thương che chở của mẹ: mẹ mang thai, sinh chúng ta, chăm chúng ta,…. - Mẹ là người có tấm lòng cao cả, tha thứ mọi lội lầm dù lớn đến mức nào của chúng ta - Tình mẫu tử cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc ta từ xưa *b. Tình mẫu tử đối với mỗi người:* - Một người có tình mẫu tử sẽ có cuộc sống hạnh phúc, được yêu thương - Ai không có tình mẫu tử thì rất bất hạnh và là một thiệt thòi *c. Vai trò của tình mẫu tử:* - Tình mẫu tử soi sáng đường cho chúng ta đi - Giúp chúng ta thức tỉnh khi có chút vấp ngã trong cuộc sống ***3. Trách nhiệm của chúng ta trước tình mẫu tử:*** - Chúng ta cần giữ gìn và tôn trọng tình cảm thiêng liêng này - Không ngừng học tập và báo đáp công ơn mẹ cha - Không có những hành động thiếu tình mẫu tử	0,25 0,5 0,25
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn về chính tả và ngữ pháp tiếng Việt	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0.25
		Viết bài văn	10
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.25

b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.25
c. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm;*	
I. Mở bài. - - Giới thiệu chung về tác giả, tác phẩm ***Những ngôi sao xa xôi*** - Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng mơ mộng và tinh thần dũng cảm lạc quan trong cuộc chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn **II. Thân bài** **1. Hoàn cảnh sống và chiến đấu** - Ba cô gái Thao, Phương Định, Nho làm ở tổ trinh sát mặt đường - Họ sống trên một cao điểm giữa vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, nơi tập trung bom đạn nguy hiểm - Công việc nguy hiểm phải chạy trên cao điểm cả ngày, phơi mình giữa vùng trọng điểm bắn phá của máy bay địch, sau mỗi trận bom phải đo khối lượng đất đá, đánh dấu bom chưa nổ, phá bom → Công việc, hoàn cảnh sống nguy hiểm đòi hỏi sự gan dạ, bình tĩnh **2. Phân tích những nét chung và nét riêng của ba cô gái thanh niên xung phong** - Họ đều là những cô gái thanh niên xung phong còn trẻ, phải xa nhà, xa mái trường đi chiến đấu ** Nét chung* - Phẩm chất cao đẹp: tinh thần trách nhiệm cao với công việc, không sợ cái chết - Dũng cảm, gan dạ: Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám đối mặt với cái chết mà không nao núng dù nhiều lần họ bị bom vùi và làm bị thương - Họ có tinh thần đồng đội gắn bó, thân thiết: thể hiện ở tính tình, sự quan tâm chăm sóc chu đáo khi đồng đội bị thương - Nêu bật vẻ đẹp tâm hồn của ba cô gái thanh niên xung phong + Là những cô gái trẻ dễ vui, mơ mộng nhưng cũng trầm tư sâu lắng + Họ nữ tính, thích làm đẹp cho cuộc sống ở chiến trường khói lửa + Bình tĩnh, chủ động, lạc quan luôn nghĩ về tương lai ** Nét riêng* - Nho là em út tính nết trẻ con, thích ăn kẹo, có dáng vẻ bé nhỏ, nhẹ nhàng, nhưng rất bản lĩnh, rắn rỏi - Chị Thao là người thích làm dáng nhất, ở chị có những nét tính cách tưởng trái ngược nhau: + Thích hát bài hát do Phương Định bịa ra nhưng lại không hát trôi	

		chảy bài nào + Rất dũng cảm táo bạo nhưng lại sợ máu, sợ vắt + Trong cô có sự nhút nhát mềm yếu của cô gái, là cô gái bản lĩnh trong chiến đấu - Nhân vật Phương Định + Là cô gái Hà Nội vào chiến trường 3 năm, hay hoài niệm về quê hương, mẹ, mái trường... + Là cô gái hồn nhiên mơ mộng với nhiều nét tính cách thể hiện rất rõ ràng: thích hát, thuộc nhiều bài hát, say sưa tận hưởng cơn mưa hồn nhiên như chưa hề nghe thấy tiếng bom đạn nổ → Đó là vẻ đẹp trong sáng hồn nhiên, thật đáng yêu + Chăm sóc chu đáo cho đồng đội + Là cô gái nhạy cảm, duyên dáng nhưng không biểu lộ tình cảm, tỏ ra kín đáo trước đám đông, tưởng như kiêu kì nhưng lại tạo nên một sức hút tự nhiên + Nổi bật nhất phẩm chất anh hùng: có tinh thần trách nhiệm với công việc, gan dạ tự tin, thận trọng khi làm nhiệm vụ → Qua hành động và dòng suy tư của nhân vật tác giả Lê Minh Khuê cho người đọc thấy được thế giới nội tâm phong phú cùng phẩm chất anh hùng của nhân vật **3. Thành công nghệ thuật** - Phương thức trần thuật: kể bằng ngôi thứ nhất chân thực, miêu tả thế giới nội tâm phong phú sâu sắc - Ngôn ngữ giọng điệu: lời kể linh hoạt, câu văn ngắn, câu đặc biệt tạo được sự nhịp nhàng phù hợp không khí chiến đấu - Nghệ thuật miêu tả tâm lý và tính cách nhân vật đa dạng, sinh động **III. Kết bài** Truyện ngắn ***Những ngôi sao xa xôi*** là thành công của tác giả khi xây dựng thành công hình tượng tiêu biểu về những người trẻ trong thời kì kháng chiến chống Mỹ kiên cường, anh dũng nhưng cũng mơ mộng, hồn nhiên.	
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.25
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25